

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY OASIS

**KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ
SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ
CỦA
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MAY OASIS**

PHÒNG KINH TẾ XÃ CỬ CHI

ĐẾN

Số:93.....

Ngày 29/04/2026

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Xã Cử Chi, Tháng 04 Năm 2026

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

CÔNG TY TNHH MAY
OASIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KH-.....

....., ngày ... tháng ... năm...

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Công ty TNHH May Oasis

I. Mở đầu

1.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải

Nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về xây dựng Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện những biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn trong quá trình vận hành các công trình bảo vệ môi trường.

Công ty xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải có thể xảy ra nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của các sự cố đến cộng đồng dân cư xung quanh cũng như môi trường, đảm bảo cho việc phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững.

1.2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải

- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường 2020;
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường;
- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
- Thông tư 41/2025/BNNMT: Hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường;
- Công ty đã có Giấy phép môi trường số 5795/GPMT-UBND ngày 22/5/2025 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp.

II. Thông tin chung

2.1. Thông tin chung về địa hình, địa lý tại khu vực cơ sở hoạt động

- Nhà máy của Công ty TNHH May Oasis tọa lạc tại Tỉnh Lộ 2, ấp Hậu, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ranh giới khu đất của Công ty TNHH May Oasis tiếp giáp được xác định như sau:
 - + Phía Bắc: giáp đường Tỉnh Lộ 2;

- + Phía Nam: giáp nhà dân;
- + Phía Đông: giáp nhà dân;
- + Phía Tây: giáp nhà dân.

2.2. Thông tin chung về cơ sở

- Tên cơ sở: Xưởng may Công ty TNHH May OASIS, công suất 1.200.000 sản phẩm/năm
- Địa điểm hoạt động: 165, Tỉnh Lộ 2, ấp Hậu, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa điểm trụ sở chính: 165, Tỉnh Lộ 2, ấp Hậu, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0837.961.477
- Người liên lạc: (Bà) Lưu Thuần Hạnh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0302776085. Đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 7 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 05 năm 2018.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 5435018262 được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp chứng nhận lần đầu ngày 16/03/2017, chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 09/09/2022, thời hạn hoạt động của Cơ sở từ ngày 08/08/2022 đến ngày 08/08/2027, gia hạn theo từng năm tối đa là 5 năm.
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 được cấp ngày 29/08/2023.
- Giấy phép môi trường, giấy phép môi trường thành phần đã được cấp:
 - + Giấy phép môi trường số 5795/GPMT-UBND ngày 22/5/2025 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp.
 - + Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 3755/UBND-TNMT cấp bởi Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi ngày 29 tháng 4 năm 2021.
 - + Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 428/GP-STNMT-TNNKS được Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 03 năm 2022.
 - + Sổ chủ nguồn thải số 79.002047.T được Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 01 năm 2011.
- Quy mô, công suất, loại hình sản xuất:
 - + Tổng diện tích đất của cơ sở là:
 - + Công suất thiết kế: 1.200.000 sản phẩm/năm.
 - + Loại hình sản xuất: Sản xuất hàng may mặc.
- Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh.

STT	Chủng loại	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Nguồn phát sinh
1	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	10	Văn phòng và sản xuất
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Rắn	17 02 03	50	Sản xuất
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	18 01 03	100	Sản xuất
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	18 01 02	25	Sản xuất
5	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Lỏng	16 01 06	20	Sản xuất và văn phòng
6	Nước thải có thành phần nguy hại	Lỏng	19 10 01	20	Sản xuất
7	Chất thải thực phẩm	Lỏng/Rắn		3.100	Sinh hoạt
8	Chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng	Rắn			Sản xuất
9	Chất thải còn lại	Rắn			Sản xuất
10	Vải vụn	Rắn		2.350	Sản xuất
11	Thùng carton, giấy phế liệu	Rắn			Sản xuất
12	Bọc nilong, bông gòn vụn	Rắn			Sản xuất
13	Bùn thải sau HTXLNT	Rắn/Bùn		300	Sản xuất
14	Kim may thải	Rắn		5	Sản xuất

III. Nhận diện, xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải

3.1. Xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải (mô tả chi tiết tên phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải)

Một số phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình phổ biến có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải tương ứng với nhóm chất thải:

- **Đối với nhóm chất thải rắn:** Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu chứa; bãi chôn lấp; hồ chứa bùn thải; hệ thống xử lý chất thải.

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Phương tiện vận chuyển: Tất cả chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực văn phòng, khu vực sản xuất sẽ được thu gom vào các thùng chứa và phân loại tại nguồn xung quanh nhà

máy, định kỳ xe bên đơn vị thu gom sẽ đi vòng xung quanh để thu gom. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, tần suất thu gom 02 lần/tuần hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không gây ảnh hưởng đến CBNV và khu vực dân cư xung quanh Cơ sở.

- Khu vực: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở được thu gom về các thùng rác lớn tại khu vực tập kết.

- Khu vực lưu chứa:

+ Khu vực văn phòng, nhà vệ sinh, xưởng sản xuất được trang bị các thùng chứa rác chuyên dụng có nắp đậy thể tích 30 lít. Hằng ngày, sau giờ làm việc sẽ có nhân viên vệ sinh thu gom về thùng rác lớn 120L tại khu vực tập kết rác giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

+ Khu vực tập kết: Công ty có bố trí 3 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy thể tích 120 lít, có mái che và diện tích 5m². Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển xử lý với đơn vị chức năng. Hằng ngày nhân viên vệ sinh thu gom về khu vực tập kết rác giao cho đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.

- Hệ thống xử lý chất thải: Công ty hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định.

b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Phương tiện vận chuyển: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh được thu gom vào thùng rác 120 lít tại khu vực chứa rác bố trí trong nhà xưởng, có mái che, diện tích 20m². Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, tần suất thu gom 1-2 lần/tuần hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không phát sinh tràn ra ngoài.

- Khu vực: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh được thu gom vào thùng rác 120 lít tại khu vực chứa rác bố trí trong nhà xưởng, có mái che, diện tích 20m². Sau đó được phân loại và thuê đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

- Kho lưu chứa: Chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại thành các nhóm và xử lý như sau:

STT	Nhóm CTRCNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTR sinh hoạt	Ghi chú
1.	Vải vụn	2.350	Công ty TNHH MTV Hoàng Chung	Thu gom 1 – 2 lần/tuần
2.	Thùng carton, giấy phế liệu			
3.	Bọc nilong, bông gòn vụn			
4.	Bùn thải sau HTXLNT	300		
5.	Kim may thải	5		
Tổng		2.675		

c) Chất thải nguy hại

- Phương tiện vận chuyển: Tất cả chất thải nguy hại phát sinh từ khu vực văn phòng, khu vực sản xuất sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về khu vực lưu trữ tạm thời, định kỳ xe bên đơn vị vào để thu gom. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, tần suất thu gom 01 lần/năm hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không phát sinh tràn ra ngoài.

- Khu vực: Chất thải nguy hại phát sinh trong nhà máy sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về kho lưu trữ tạm để đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Kho lưu chứa:

+ Nhà máy bố trí các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy cho từng mã chất thải nguy hại. Bên ngoài thùng chứa có nhãn (tên chất thải, mã chất thải nguy hại, đặc tính,...).

+ Kho chứa CTNH có diện tích 12 m².

+ Thiết kế, cấu tạo của kho chứa chất thải nguy hại: thiết kế tường bao xi măng, có mái che, cửa sắt, tráng xi măng chống thấm, gờ chống tràn, trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy.

+ Bên ngoài kho chứa có biển cảnh báo về CTNH theo đúng quy định.

- Hệ thống xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

- **Đối với nhóm chất thải lỏng:** Phương tiện vận chuyển: khu vực, kho lưu chứa; hệ thống xử lý nước thải: Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa.

a) Nước thải sinh hoạt nhân viên:

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh sẽ xử được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tự chảy vào đường ống nhựa dẫn về hố thu gom trước khi bơm nước thải xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.

- Khu vực: Nhà vệ sinh bảo vệ, nhà vệ sinh khu vực văn phòng, nhà vệ sinh khu vực nhà xe, nhà vệ sinh khu vực nhà xưởng.

- Kho lưu chứa: Không có.

- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy công suất 70 m³/ngày đêm để xử lý đạt cột A (K=1), QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát vào mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

b) Nước thải nhà ăn

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn của Công ty tự chảy vào đường ống dẫn về bể tách mỡ + hố thu gom trước khi bơm nước thải xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.

- Khu vực: Nhà ăn 1 (phía sau nhà xưởng) và nhà ăn 2 (phía trước nhà xưởng, bên cạnh nhà để xe).

- Kho lưu chứa: Không có.

- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải nhà ăn phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy công suất 70 m³/ngày.đêm để xử lý đạt cột A (K=1), QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát vào mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

d) Nước thải vệ sinh lò hơi

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh lò hơi được lưu chứa trong thùng nhựa và định kỳ sẽ giao cho đơn vị xử lý CTNH thu gom.

- Khu vực: Lò hơi

- Kho lưu chứa: Thùng nhựa có thể tích 220L và định kỳ sẽ giao cho đơn vị xử lý CTNH thu gom.

- Hệ thống xử lý chất thải: Không có.

e) Hệ thống xử lý nước thải

- Khu vực: Trạm xử lý nước thải tập trung của Công ty

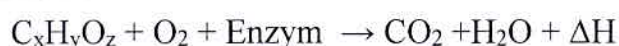
- Kho lưu chứa: Hàm tự hoại, bể tách dầu mỡ, bể thu gom, bể điều hòa, bể Aerotank, bể Anoxic, bể lắng, bể khử trùng, sân phơi bùn.

- Hệ thống xử lý chất thải: Bể tự hoại: Công ty xây dựng các hầm tự hoại 3 ngăn bằng BTCT để xử lý sơ bộ nước thải phát sinh. Cơ chế hoạt động của bể tự hoại 03 ngăn: là lắng cặn và phân hủy kỵ khí cặn lắng. Trong mỗi bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và để thông các ống đầu vào, đầu ra khi bị nghẹt. Nước thải sau các hầm tự hoại được thu gom về các bể gom nước thải cùng với nước thải nhà ăn sau bể tách dầu mỡ. Nước thải từ các bể gom được bơm tập trung về bể điều hòa của HTXLNT.

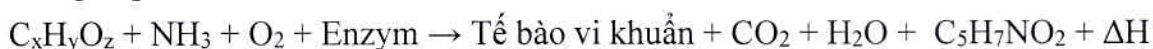
+ **Bể điều hòa:** Điều hòa lưu lượng và ổn định nồng độ nước thải đầu vào. Không khí cấp vào bể thông qua 2 máy thổi khí, giúp khuấy trộn nước thải có trong bể, tránh tình trạng các chất có khả năng lắng trong nước thải lắng xuống đáy bể, phát sinh mùi. Sau đó nước thải được bơm qua bể Aerotank bằng bơm chìm tại bể điều hòa.

+ **Bể Aerotank:** Tại đây các quá trình sinh học diễn ra bởi Bùn hoạt tính - hình thái của các vi sinh vật trong nước có khả năng xử lý các chất ô nhiễm nước thải. Bể có bố trí 1 bơm định lượng cung cấp chất dinh dưỡng đảm bảo quá trình Nitrate hóa diễn ra hiệu quả. Công nghệ Aerotank giúp tiết kiệm diện tích và chi phí xây dựng. Không yêu cầu cao về kỹ thuật vận hành, tiết kiệm chi phí vận hành. Bể được cung cấp oxi liên tục bằng máy thổi khí nhằm xáo trộn nước thải, tạo điều kiện tiếp xúc giữa vi sinh vật và nước thải, giá thể. Các vi sinh vật hiếu khí sẽ phân giải các chất hữu cơ có trong nước thải. Vi sinh vật sử dụng các chất hữu cơ làm thức ăn để tổng hợp sinh khối là Bùn hoạt tính, động học của quá trình này như sau:

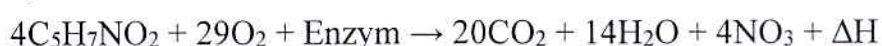
Oxy hóa các chất hữu cơ



Tổng hợp tế bào mới



Oxy hóa nội bào



Các quá trình sinh học hiếu khí chuyển các hợp chất hữu cơ và các hợp chất chứa nito về dạng đơn giản hơn là CO_2 , H_2O và NO_3 . Nồng độ oxy hòa tan trong nước tại bể luôn được duy trì 2 - 4mg/l. Khí được cấp liên tục vào bể bằng máy thổi khí, khí được giàn đều trong bể bằng các đĩa thổi khí. Quá trình sinh học hiếu khí có thể xử lý hầu hết các chất hữu cơ trong nước, chỉ số BOD và COD đều giảm, hiệu suất xử lý đạt từ 80 - 90%, hiệu suất chuyển hóa Amonia thành Nitrate đạt 90 - 100%. Nước thải từ bể Aerotank được dẫn theo ống PVC tự chảy sang bể Anoxic.

+ **Bể Anoxic:** Nước thải chứa NO_3 đã được Nitrate hóa tại bể sinh học hiếu khí, tại đây có lắp đặt máy khuấy chìm, tạo điều kiện thiếu khí, kích thích quá trình chuyển hóa NO_3 thành khí N_2 . Bể Anoxic là công trình chuyên dụng dùng để xử lý Nito trong nước thải.

+ **Bể lắng:** Nước sau bể thiếu khí chảy vào bể lắng, dưới tác dụng của trọng lực bùn sẽ lắng xuống đáy bể. Nước theo máng thu nước chảy vào bể khử trùng, bùn tại bể lắng được tuần hoàn một phần về bể Aerotank để đảm bảo nồng độ bùn, phần còn lại được bơm về bể chứa bùn bằng bơm bùn đặt tại bể lắng.

+ **Bể khử trùng:** Nước thải tại bể được châm hóa chất khử trùng có tính oxy hóa mạnh như nước Javen, Clorine có hiệu quả cao trong việc tiêu diệt các vi sinh vật gây hại. Dung dịch khử trùng được châm vào bể bằng bơm định lượng, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A (K = 1) trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận.

+ **Bể chứa bùn:** Có chức năng cô đặc bùn dư từ bể lắng bơm về. Định kỳ bùn sẽ được Công ty thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển xử lý cùng với bùn phát sinh tại các bể tự hoại theo đúng quy định.

Bùn thải từ hầm tự hoại và HTXLNT, Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến hút bùn hầm tự hoại và bể chứa bùn xử lý theo đúng quy định.

3.2. Dự báo về sự cố chất thải (dự báo chất ô nhiễm, chất thải rò rỉ, tràn đổ, phát tán ra môi trường khi xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; dự báo phạm vi, đối tượng chính bị tác động do sự cố chất thải; dự báo tình huống xảy ra sự cố bảo đảm phù hợp với thực tế hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở; có thể sử dụng các mô hình để dự báo phạm vi tác động).

Một số sự cố chất thải có khả năng xảy ra tương ứng với nhóm chất thải:

- **Đối với chất thải rắn:**

3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

+ Lượng chất thải rắn sinh hoạt nếu không thu gom và xử lý đúng quy định sẽ gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, cảnh quan công ty. Ngoài ra, chất thải rắn không được thu gom sẽ phát sinh ruồi, muỗi, chuột,... sẽ gây mất vệ sinh công nghiệp.

+ Chất thải rắn sinh hoạt không được thu gom kịp thời khi xảy ra ngã đổ sẽ gây ô nhiễm nguồn nước mưa chảy tràn.

3.2.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn công nghiệp thông thường không được thu gom, xử lý đúng quy định sẽ gây ô nhiễm trong kho chứa, dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

3.2.3. Chất thải nguy hại

+ Chất thải nguy hại có các thành phần dễ gây cháy như: bao bì cứng thải bằng nhựa,... sẽ dẫn đến nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ.

+ Đối với các chất thải nguy hại là bao bì khi xảy ra sự cố đổ vỡ sẽ gây sự cố hóa chất, cháy nổ, phát sinh hơi hóa chất ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe cho công nhân làm việc.

- Đối với chất thải lỏng:

3.2.4. Sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả

+ Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, các sự cố có thể xảy ra là do sự cố về máy móc thiết bị, chủ yếu là các mô tơ bơm nước và sự cố hệ thống bị sốc tải.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải bị sự cố (ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả) sẽ dẫn đến lượng nước thải trong quá trình hoạt động của cơ sở không được xử lý, thải ra ngoài làm ô nhiễm nguồn nước. Do đó, Chủ cơ sở cần phải có biện pháp quản lý và phòng ngừa ứng phó sự cố thích hợp.

3.2.5. Sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất

Hoạt động của cơ sở có sử dụng hóa chất trong quá trình xử lý nước thải. Vì vậy, các nguyên nhân gây nên sự cố rò rỉ hóa chất tại cơ sở bao gồm:

+ Bao bì chứa hoá chất trong quá trình vận chuyển và bốc xếp bị rách thùng.

+ Bao bì chứa hoá chất bị chuột cắn phá hay bị vật nhọn làm rách thùng.

+ Công nhân xếp hoá chất chồng lên quá cao vượt quá chiều cao quy định và không cẩn thận nên các lô hoá chất phía trên bị nghiêng đổ.

3.2.6. Sự cố rò rỉ bồn chứa dầu

Nhà cung cấp dầu Diesel bơm nhập dầu vào tank chứa của nhà máy, trong lúc đang bơm thì ống dẫn dầu bị vỡ, làm dầu chảy tràn ra ngoài môi trường.

3.2.7. Sự cố lò hơi và hệ thống đường ống dẫn hơi nóng

Lò hơi là thiết bị làm việc trong môi trường có nhiệt độ cao và áp suất lớn. Các nguyên nhân phát sinh sự cố chủ yếu bắt nguồn từ:

+ Nguồn nước cấp cho lò hơi không đạt chất lượng (nhiều cặn, độ cứng,...) sẽ đóng cặn trong thiết bị và đường ống dẫn; quá trình vận hành không đúng nguyên tắc.

+ Lò hơi không được kiểm định theo định kỳ để kiểm tra, đánh giá các đường hàn, đồng hồ đo áp suất, đường ống dẫn,... để sớm phát hiện sự cố sửa chữa kịp thời.

+ Ngoài ra, khi công nhân làm việc với lò hơi cũng dễ bị bỏng do nhiệt phát sinh từ thân lò, buồng cấp nhiệt và hệ thống ống dẫn.

- Đối với sự cố khác:

3.2.8. Sự cố cháy nổ

Các nguyên nhân có thể xảy ra sự cố cháy nổ bao gồm:

+ Cháy do dùng điện quá tải: quá tải là hiện tượng tiêu thụ điện quá mức tải của dây dẫn.

+ Cháy do chập mạch: chập mạch là hiện tượng các pha chập vào nhau, dây nóng chạm vào dây nguội, dây nóng chạm đất làm điện trở mạch ngoài rất nhỏ, dòng điện trong mạch tăng rất lớn làm cháy lớp cách điện của dây dẫn và làm cháy thiết bị tiêu thụ điện.

+ Cháy do nối dây không tốt (lỏng, hở): dòng điện đang chạy bình thường với mặt tiết diện dây dẫn nhất định nhưng khi đi qua chỗ nối, nếu chỗ nối không chặt, chỉ có một vài tiếp điểm tiếp giáp thì điện trở ở dây tăng, làm cho điểm nóng đỏ lên và đốt dây làm cháy các vật liệu khác kề bên.

+ Cháy, nổ xảy ra do hiện tượng sét đánh.

Xác suất xảy ra cháy nổ phụ thuộc nhiều vào ý thức của con người. Khi sự cố cháy nổ xảy ra không chỉ thiệt đến tính mạng, tài sản mà còn làm ô nhiễm môi trường do các sản phẩm cháy tạo ra là các khí ô nhiễm như SO_x, NO_x, CO, tro bụi, ... do đó cơ sở cần có những biện pháp phòng ngừa hiệu quả để hạn chế sự cố cháy nổ xảy ra.

Các khu vực có khả năng xảy ra cháy nổ tại cơ sở như: Khu vực lò hơi, nhà chứa rác, kho chứa nguyên liệu, kho thành phẩm,...

3.2.9. Sự cố tai nạn giao thông

Quá trình vận chuyển nhập nguyên vật liệu đến nhà máy được dự kiến hợp đồng bên cung cấp thực hiện. Quá trình vận chuyển sản phẩm từ nhà máy đến nơi tiêu thụ do bên mua thực hiện nên trong quá trình xuất nhập nguyên liệu, sản phẩm có khả năng gây tai nạn giao thông. Mặt khác, hàng ngày có hàng trăm phương tiện giao thông thường xuyên ra vào khu vực nên dễ gây tai nạn giao thông, đặc biệt là lúc công nhân tan ca.

3.2.10. Sự cố từ thiết bị, máy móc của quy trình công nghệ

- Sự cố từ thiết bị, máy móc của quy trình công nghệ có thể như sau:

+ Sự cố từ điện, mất nguồn, hư hỏng cảm biến, ...

+ Hệ thống an toàn không hoạt động: công tắc khẩn cấp, rò-le bảo vệ, van an toàn bị kẹt hoặc không nhạy,...

+ Thiết bị không được bảo trì bảo dưỡng định kỳ, kiểm định định kỳ,...

+ Vận hành sai quy trình: thao tác không đúng hướng dẫn, làm ngắn công đoạn, không tuân thủ quy trình dừng/khởi động...

+ Sự cố thiên tai: sét đánh, ngập lụt,...

3.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải (mô tả chi tiết các biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải tương ứng đối với từng phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải đã triển khai tại dự án đầu tư, cơ sở)

3.3.1. Ứng phó sự cố chất thải rắn sinh hoạt

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Trang bị xung quanh Công ty thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy hạn chế mùi hôi và bánh xe để dễ di chuyển khi cần thiết.

+ Bố trí vị trí đặt thùng đựng chất thải hợp lý, tránh khu vực xe ra vào thường xuyên và gần lối đi công nhân để tránh va quệt, gây đổ ngã.

+ Chất thải rắn sinh hoạt thu gom định kỳ 2 lần/tuần, không để tồn đọng trong thùng quá lâu, gây nguy cơ tràn đổ ra ngoài, gây mùi hôi.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh được thu gom vào thùng rác 120 lít tại khu vực chứa rác bố trí trong nhà xưởng, có mái che, diện tích 20m². Sau đó được phân loại và thuê đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

+ Tần suất thu gom 1-2 lần/tuần hoặc nếu có phát sinh nhiều sẽ yêu cầu đơn vị vào thu gom sớm để không để tràn ra ngoài.

+ Kim may thải tại cơ sở được thu gom vào các thùng chứa tại khu vực chứa rác, hiện tại CTRCNTT phát sinh tại cơ sở sẽ lưu lại vào khu vực lưu chứa riêng của Công ty và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

+ Kho chứa có kết cấu nền xi măng, mái tôn, và vách tường.

- Chất thải nguy hại

+ Tất cả chất thải nguy hại phát sinh sẽ được phân loại tại nguồn.

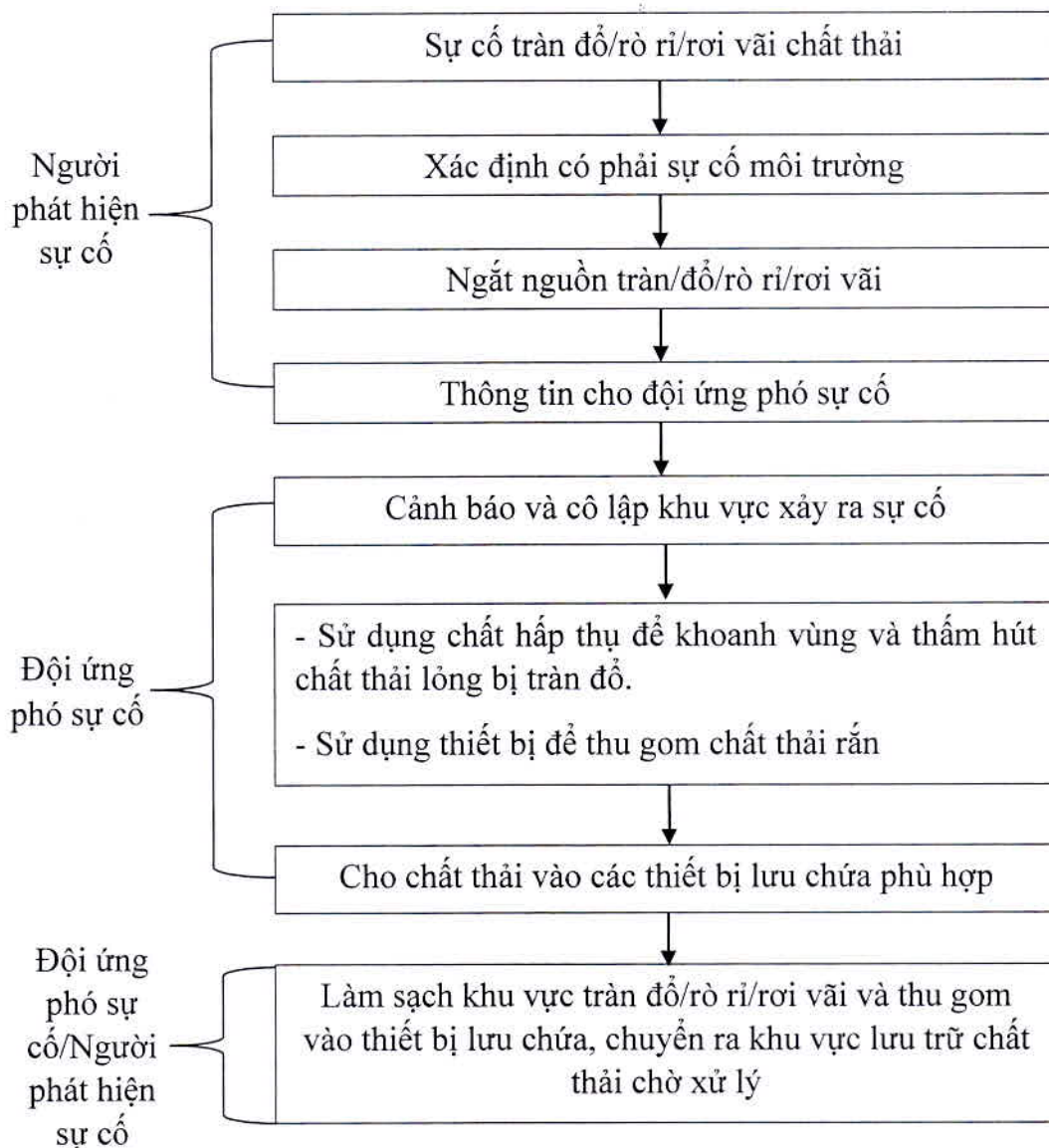
+ Công ty bố trí các thùng bằng nhựa chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, bên ngoài thùng chứa có nhãn (tên chất thải, mã chất thải, đặc tính,...)

+ Kết cấu kho chứa chất thải nguy hại: vách tole, nền tráng xi măng và mái che.

+ Bên trong kho chứa có bố trí sẵn các vật liệu hấp thụ như cát, giẻ lau,...

+ Bên ngoài kho chứa có dán các biển cảnh báo về chất thải nguy hại.

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại



3.3.2. Sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả

- Thường xuyên theo dõi hoạt động, bảo dưỡng định kỳ của các máy móc, tình trạng hoạt động của các bể để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Trong quá trình vận hành, nhân viên vận hành thường xuyên kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, vận hành xử lý nước thải theo đúng quy trình và nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn được thải ra môi trường.

- Nhân viên vận hành hệ thống phải có trình độ chuyên môn và biết cách sử dụng các thiết bị để tránh sai sót trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Có kế hoạch kiểm tra định kỳ toàn bộ hệ thống nhằm phát hiện kịp thời các thiết bị hỏng hóc, vi sinh hoạt động không hiệu quả hay các sự cố có khả năng xảy ra.

- Trong quá trình hoạt động sẽ thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải tránh tình trạng nước thải rò rỉ vào hệ thống thoát nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

- Lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Bố trí nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải.

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả

- Khi hệ thống gặp sự cố, người vận hành sẽ kiểm tra và khắc phục sự cố. Nếu sự cố được khắc phục ngay tức thời thì tiếp tục cho hệ thống vận hành.

- Trong trường hợp không khắc phục được thì người vận hành thông báo đến trưởng bộ phận và trưởng bộ phận sẽ thông báo đến Ban Giám đốc Công ty để tìm cách khắc phục sự cố. Nhà máy chỉ hoạt động sản xuất trở lại khi hệ thống xử lý nước thải đã được khắc phục vận hành ổn định và xử lý hết toàn bộ nước thải tồn đọng trong thời gian hệ thống bị sự cố.

- Hướng dẫn xử lý sự cố khi vận hành hệ thống xử lý nước thải:

Thiết bị	Sự cố	Nguyên nhân dự đoán	Biện pháp khắc phục
Bơm	Bơm ngừng hoạt động thường xuyên	Bơm bị nghẹt	Kéo bơm lên và vệ sinh sinh vật làm nghẹt đầu vào
	Nước bơm lên quá ít	Cánh bơm bị hỏng	Thay cánh bơm
		Chiều quay của motor sai	Kiểm tra và đảo chiều quay của motor
		Van máy bơm chưa mở hoặc chưa mở hết	Mở van
		Bơm bị kẹt rác	Kéo bơm lên vệ sinh bơm
	Bơm không dừng khi mức nước trong bể đạt mức báo tắt bơm của phao mực nước	Điện cực bị bẩn	Vệ sinh điện cực
	Bơm không khởi động được hay vừa khởi động thì ngừng ngay	Chưa có điện	Kiểm tra việc đầu nối
		Cánh bơm bị kẹt	Kiểm tra bơm và làm sạch cánh
	Máy thổi khí không chạy	Điện thế giảm	Báo nhân viên điện để khắc phục
		Motor hỏng hoặc bị lắp ráp sai	Xác định nguyên nhân và khắc phục
		Có mảng bám	Loại bỏ mảng bám
		Dây đai bị trượt	Hiệu chỉnh lại vị trí dây đai
		Dây đai bị đứt	Thay dây đai

Thiết bị	Sự cố	Nguyên nhân dự đoán	Biện pháp khắc phục
Máy thổi khí	Không có khí	Đứt cầu chì	Xác định nguyên nhân và thay cầu chì
		Van cổng đóng	Mở van cổng
		Có vật cản hoặc đường ống bị rò rỉ	Loại bỏ vật cản
		Máy thổi khí quay ngược	Yêu cầu thợ điện đổi pha
	Tiếng ồn khác thường	Cạn dầu	Điền dầu đến mức thích hợp (mức được đánh dấu trên mức này)
		Hộp số hỏng	Thay hộp số
		Tiếng ồn khác thường	Thay vòng đệm
		Van an toàn đang mở	Kiểm tra vị trí van an toàn
	Máy nóng bất thường	Dây cu-roa rất căng	Kiểm tra điều chỉnh lại dây cu-roa
		Áp suất dầu ra bị tăng quá mức cho phép	Kiểm tra các van xem đã mở hết chưa. Kiểm tra đĩa khí xem có bị kẹt không (có khí được thổi lên không) và khắc phục
		Nhiệt độ trong phòng đặt máy quá cao (trên 40°C)	Kiểm tra nhiệt độ tại nơi đặt máy thổi khí
		Bộ lọc trong ống bơm bị tắc, quá bẩn	Tháo bộ lọc, vệ sinh hoặc thay mới tùy tình trạng
Bơm định lượng	Lưu lượng thấp hơn mong đợi	Có khí trong bơm	Nâng lưu lượng bơm đến tối đa
		Đầu hút bơm quá cao	Hạ độ cao đầu hút bơm cách đáy bồn 10cm (tránh hút cạn và đảm bảo cột áp nước ở đầu hút)
		Áp lực hơi nước quá cao (hút hóa chất trong bồn)	Tăng cột áp nước ở đầu hút (pha thêm hóa chất)
	Lưu lượng bất thường hoặc cao hơn yêu cầu	Áp lực hút vượt quá áp lực đẩy	Tăng áp lực hút bằng van giảm áp
	Rò rỉ hóa chất	Van hay lò xo bị lỗi	Thay mới
	Motor không làm việc	Chưa có điện	Kiểm tra điện

Thiết bị	Sự cố	Nguyên nhân dự đoán	Biện pháp khắc phục
Motor khuấy		Tủ điều khiển bị lỗi	Kiểm tra tủ điện
		Bị nghẹt	Kiểm tra motor
	Motor rung và ồn	Khô dầu	Thêm dầu (đạt mức được đánh dấu trên máy)
		Lắp đặt không chắc chắn	Kiểm tra và lắp đặt lại

3.3.3. Sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất

Để ứng phó, phòng ngừa sự cố hóa chất, chủ Cơ sở cần thực hiện các biện pháp như sau:

- Xếp hóa chất khi vận chuyển đúng quy trình kỹ thuật và an toàn.
- Kiểm tra trực quan bao gói trước khi nhập hóa chất vào kho;
- Các khu vực bốc xếp, lưu trữ hóa chất đều bố trí hệ thống thu gom hóa chất tràn đổ, không cho chảy ra ngoài môi trường;

- Hàng năm, cán bộ quản lý, phụ trách an toàn - vệ sinh lao động được tập huấn lại về nghiệp vụ chuyên môn, cập nhật các văn bản, quy phạm pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động - PCCC của nhà nước và tổ chức định kỳ đào tạo, huấn luyện về an toàn hóa chất cho người lao động;

- Khi tiếp xúc với hóa chất cần phải chú ý đến kỹ thuật an toàn. Trong phòng làm việc phải treo bảng về kỹ thuật an toàn và người làm việc phải biết rõ điều đó.

- Người sử dụng hóa chất cần nắm vững tính chất của từng loại hóa chất. Hóa chất đựng trong bình phải có nhãn hiệu rõ ràng.

- Không sử dụng hóa chất đã quá hạn sử dụng.

- Có tủ thuốc để sơ cứu khi xảy ra sự cố, tủ thuốc phải có băng tiệt trùng, băng tam giác, gạc đệm vô trùng cho mắt, kim tiêu, băng vết thương tiệt trùng, thuốc rửa vết thương...

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất

- Các hóa chất sử dụng tại Cơ sở được để trong khu vực riêng biệt. Khi sự cố xảy ra hoặc khi phát hiện sự cố, cần cô lập hóa chất ngay lập tức để không lây lan ra môi trường. Di tản mọi người trong khu vực hóa chất rò rỉ và báo ngay cho cơ quan chức năng có biện pháp phối hợp xử lý.

+ Đối với người bị nạn do tràn đổ hóa chất, cần ngay lập tức đưa nạn nhân đến bệnh viện hoặc trung tâm y tế gần nhất.

+ Khử nhiễm hoặc khử trùng và lau dọn khu vực tràn đổ, giẻ lau đã dùng vệ sinh không được sử dụng lại, khử độc được thực hiện từ vị trí ít bị nhiễm nhất đến chỗ bị nhiễm nhất.

+ Thông báo cho người phụ trách quản lý chất thải của cơ sở y tế.

+ Lập hồ sơ báo cáo sự việc đến cơ quan chức năng địa phương.

3.3.4. Sự cố rò rỉ bồn chứa dầu

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ bồn chứa dầu

- Dầu được chứa trong bồn chứa dầu chuyên dụng, có gờ bao bằng vách tường chống tràn đổ ra ngoài.

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ bồn chứa dầu

Khi có sự cố rò rỉ bồn chứa dầu cần tiến hành dừng lò và khắc phục ngay, cụ thể như sau:

- Khi rò rỉ dầu ở mức nhỏ (chưa tràn ra ngoài gờ bao chống tràn):
 - + Tìm mọi cách để ngăn chặn nguồn dầu rò rỉ. Làm thông thoáng khu vực xảy ra sự cố.
 - + Phong tỏa khu vực xảy ra sự cố rò rỉ. Cắt cử người trông coi và cảnh báo cho mọi người cùng biết khu vực đó.
 - + Ngăn cấm mọi nguồn lửa và tia lửa khi xảy ra sự cố rò rỉ.
 - + Sử dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm dầu chuyên dụng để để làm sạch khu vực dầu rò rỉ càng nhanh càng tốt, sau đó thu gom vào thùng chứa chuyên dụng để xử lý đúng quy định.
 - + Không được cho dầu chảy lan vào hệ thống thoát nước mặt.
- Khi rò rỉ dầu lớn ở diện rộng (tràn ra ngoài hệ thống gờ bao chống tràn):
 - + Cắt điện, ngừng các hoạt động xuất nhập, bơm chuyển dầu đến các nơi sử dụng.
 - + Cô lập khu vực dầu rò rỉ. Chuẩn bị các phương án phòng cháy và chữa cháy.
 - + Lên phương án bảo vệ khu vực sự cố, ngăn ngừa dầu loang rộng và thực hiện các phương án thu hồi xăng dầu tràn.
- Lượng dầu thải này được thu gom, xử lý như đối với chất thải nguy hại của Nhà máy.

3.3.5. Sự cố lò hơi và hệ thống đường ống dẫn hơi nóng

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố lò hơi và hệ thống đường ống dẫn hơi nóng

- Ban hành các quy định trách nhiệm cho các đương sự liên quan đến việc sử dụng lò hơi, kiểm định và khai báo sử dụng lò hơi tại cơ quan có thẩm quyền.
- Công nhân vận hành lò hơi được đào tạo và có chứng chỉ đảm bảo đủ tiêu chuẩn vận hành lò hơi do các trường lớp có đủ tư cách pháp nhân cấp theo quy định của cấp có thẩm quyền. Tuyệt đối không bố trí lao động nữ vận hành lò hơi.
- Lò hơi có đầy đủ các hồ sơ kỹ thuật (lý lịch lò hơi, bản vẽ cấu tạo).
- Không sử dụng lò hơi đã quá kỳ hạn kiểm định ghi trong lý lịch hoặc các biên bản kiểm định.
- Tiến hành sửa chữa lò hơi theo đúng lịch và kiểm định kỹ thuật lò hơi theo đúng thời hạn quy định.
- Người lắp đặt, sửa chữa lò hơi phải là người có tư cách pháp nhân, được phép của cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Sau khi sửa chữa lò hơi phải được tiến hành kiểm định kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng.

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy trình, tiêu chuẩn an toàn của những người vận hành.

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố lò hơi và hệ thống đường ống dẫn hơi nóng

- Khi xảy ra các sự cố lớn thì phải ngay lập tức dừng lò khẩn cấp. Các sự cố lớn bao gồm:

+ Bộ phận kiểm tra mức nước và tự động bơm nước bị mất tác dụng.

+ Bộ phận đo áp suất bị mất tác dụng.

+ Cạn nước nghiêm trọng.

+ Van an toàn mất tác dụng.

+ Các bộ phận chịu áp lực của lò bị biến dạng, các van, mặt bích bị xì hở mạch, van xả đáy bị hở nghiêm trọng.

+ Bơm nước cấp mất tác dụng.

- Khi xảy ra các sự cố nhỏ là các sự cố trong quá trình vận hành ngoài các sự cố lớn nêu trên mà khi khắc phục sửa chữa không ảnh hưởng đến sự an toàn làm việc của lò thì công nhân vận hành có thể tự khắc phục trong khi lò vận hành.

- Khi lò hơi gặp sự cố, công nhân có chuyên môn phụ trách vận hành lò hơi có nhiệm vụ ngừng hoạt động của lò hơi bằng các thao tác như sau: xả. Ngắt nguồn nhiên liệu đốt cấp nhiệt lò hơi, đóng van cấp hơi, xả van an toàn, mở các van Cấp đầy nước vào lò (nếu lò hơi sự cố cạn nước thì nghiêm cấm việc cấp nước vào lò).

+ Dề lò nguội từ từ dưới sự giám sát của người vận hành lò hơi.

- Nếu lò hơi cạn nước, xử lý sự cố lò hơi cạn nước như sau:

+ Ngưng cấp nhiên liệu, cho toàn bộ nguyên liệu đốt ra ngoài.

+ Kiểm tra mực nước thực tế trong lò: mở van xả hết hơi ra, mở van xả đáy xem có nước ra không.

+ Nếu không có nước ra mà chỉ có hơi xanh xì ra tức là lò bị cạn nước, thao tác như sau:

* Xả hơi ra ngoài nhanh chóng hoặc bằng van an toàn khi lò có áp suất cao

* Dề áp suất hạ thấp và lò nguội, báo cáo cán bộ kỹ thuật đến xử lý

- Mọi sự cố xảy ra và cách xử lý sự cố phải ghi chép đầy đủ vào sổ giao ca, báo cho cán bộ quản lý. Nhà máy phải kiểm tra xác định nguyên nhân đề ra biện pháp khắc phục.

- Các sự cố có ảnh hưởng tới độ bền của nồi hơi phải ghi vào lý lịch nồi hơi: nguyên nhân, cách xử lý, sau đó tiến hành kiểm tra lại độ bền của nồi hơi.

3.3.6. Sự cố cháy nổ

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ

- Hệ thống PCCC hiện hữu:

Công ty đã lắp đặt hệ thống PCCC và chống sét theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về PCCC cho nhà máy hiện hữu. Hệ thống PCCC nội bộ cho toàn bộ nhà máy hiện hữu bao gồm hệ thống báo cháy tự động và hệ thống chữa cháy:

- + Hệ thống báo cháy tự động bao gồm hệ thống báo khói, báo nhiệt, trung tâm báo cháy tự động, đèn báo, chuông báo cháy, công tắc...

- + Hệ thống đường ống PCCC, bơm chữa cháy, bể chứa nước PCCC và các bình chữa cháy xách tay

- + Hệ thống chiếu sáng sự cố đặt theo các hành lang và lối thoát nạn

- + Hệ thống đường giao thông cho xe chữa cháy và hệ thống chữa cháy bằng nước tại các họng nước chữa cháy bố trí quanh công trình

- Phòng cháy đối với các thiết bị hiện hữu

- + Định kỳ 06 tháng/lần, Công ty có thực hiện bảo trì hệ thống PCCC theo quy định của pháp luật.

- + Các mô tơ điện đều có hộp che chắn bảo vệ, đảm bảo không cho dung môi, nước hoặc vật dễ chảy rơi vào

- + Đã quy định cụ thể chế độ vệ sinh công nghiệp cho từng máy, từng bộ phận.

- + Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường dây điện trong nhà xưởng sản xuất. Hộp cầu dao phải kín, cầu dao phải tiếp điện tốt

- + Công ty đã và sẽ tiếp tục nghiêm chỉnh chấp hành nội quy phòng cháy chữa cháy

- + Công ty đã và sẽ tiếp tục duy trì liên tục chế độ kiểm tra các hệ thống, thiết bị PCCC được lắp đặt tại Nhà máy và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC trong suốt quá trình hoạt động và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định hiện hành.

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố cháy nổ

Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, thực hiện xử lý theo các bước cơ bản sau:

- + Xác định nhanh điểm cháy

- + Báo động/tri hô để mọi người biết

- + Ngắt điện khu vực bị cháy

- + Báo cho lực lượng PCCC đến

- + Sử dụng các phương tiện PCCC sẵn có để dập cháy

- + Cứu người bị nạn

- + Di chuyển hàng hóa, tài sản và các chất cháy ra nơi an toàn: bảo vệ và tạo khoảng cách chống cháy lan.

- + Khắc phục sự cố và ổn định sản xuất trở lại

Chi tiết biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố cháy nổ thực hiện theo chương trình tập huấn của cơ quan PCCC tập huấn cho CBCNV nhà máy và phương án PCCC&CNCH của Công ty

3.3.7. Sự cố tai nạn giao thông

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông

- Bố trí khu vực lưu thông riêng biệt cho từng loại phương tiện nhằm đảm bảo an toàn và thuận tiện trong quá trình di chuyển.
- Yêu cầu người lái xe có bằng lái phù hợp với loại xe.
- Phương tiện phải được đăng kiểm
- Phương tiện phải được kiểm tra hàng ngày/trước khi di chuyển: thắng, còi, vô lăng, đèn xi nhan, gương.....
- Người lái xe tuân thủ quy định pháp luật: tốc độ, nồng độ cồn, đèn tín hiệu, làn đường,...
- Người lái xe chạy 4 giờ, dừng nghỉ ngơi 20 phút. Mỗi ngày không chạy quá 10 giờ.
- Người lái xe khám sức khỏe định kỳ

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố tai nạn giao thông

- Giữ nguyên hiện trường
- Báo cáo cho các bộ phận liên quan và quản lý trực tiếp
- Sơ cấp cứu nạn nhân
- Đưa nạn nhân đến bệnh viện

3.3.8. Sự cố từ máy móc, thiết bị của quy trình công nghệ

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố từ máy móc, thiết bị của quy trình công nghệ

- Thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ nhằm nhận diện, phân tích và kiểm soát các mối nguy trong quá trình hoạt động.
- Kiểm định, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.
- Lắp đặt công tắc khẩn cấp ở vị trí thuận tiện.
- Lắp đặt hệ thống điện an toàn tự ngắt điện khi xảy ra sự cố.
- Đảm bảo hệ thống điện an toàn: tiếp đất, aptomat, rơ-le chống rò điện.
- Bố trí thiết bị cảnh báo (sensor, đèn, còi, biển báo nguy hiểm).
- Ban hành quy trình vận hành chuẩn (SOP) cho từng loại máy móc, thiết bị.
- Hướng dẫn nhân viên thực hiện công việc theo đúng quy trình vận hành (SOP). Tổ chức huấn luyện an toàn lao động trước khi giao việc.
- Thực hiện nhật ký bảo trì cho từng máy.
- Khi xảy ra sự cố lập tức tắt tất cả cầu dao điện xung quanh; thực hiện công tác phòng chống cháy nổ.

b) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố từ máy móc, thiết bị của quy trình công nghệ

- Ngừng ngay hoạt động của thiết bị bằng nút dừng khẩn cấp hoặc cắt điện tổng
- Cô lập khu vực xảy ra sự cố, đặt biển cảnh báo, không để người không nhiệm vụ tiếp cận.

- Sơ cứu nạn nhân (nếu có).
- Thông báo cho bộ phận kỹ thuật, an toàn và quản lý trực tiếp để kiểm tra, xử lý sự cố.
- Ngắt nguồn điện/năng lượng, tháo dỡ, sửa chữa thiết bị hỏng.
- Rà soát lại quy trình vận hành, bổ sung biện pháp an toàn
- Chia sẻ thông tin sự cố và hướng dẫn lại cho nhân viên

IV. Tổ chức ứng phó sự cố chất thải.

4.1. Xác định phương tiện vận chuyển (vị trí xảy ra sự cố), hạng mục, công trình xảy ra sự cố chất thải; nguyên nhân xảy ra sự cố chất thải.

- Xác định vị trí: Kiểm tra nhanh hiện trường để xác định sự cố xảy ra tại đâu (Kho CTNH, khu vực máy nén khí, khu vực lò hơi, hệ thống xử lý nước thải hay trên các cung đường vận chuyển nội bộ)

- Hạng mục sự cố: Xác định công trình bị hư hỏng (vỡ bể, bục đường ống, lật đổ phương tiện vận chuyển).

- Nguyên nhân: Đánh giá nhanh do lỗi thiết bị (quá tải, ăn mòn), lỗi vận hành (sơ suất trong bốc xếp) hay do tác động ngoại cảnh (thiên tai, va chạm giao thông).

4.2. Thực hiện khẩn cấp các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, sinh vật và môi trường.

- Con người: Sơ tán toàn bộ nhân viên không có nhiệm vụ ra khỏi khu vực nguy hiểm. Trang bị đầy đủ BHLĐ chuyên dụng (găng tay kháng hóa chất, mặt nạ phòng độc) cho đội ứng cứu.

- Tài sản: Di dời các vật tư, hàng hóa dễ cháy nổ hoặc có giá trị ra khỏi vùng ảnh hưởng.

- Môi trường: Ngắt nguồn điện khu vực sự cố, cô lập khu vực ô nhiễm để ngăn chất thải phát tán ra môi trường bên ngoài.

4.3. Xác định loại, số lượng, khối lượng chất ô nhiễm bị phát tán, thải ra môi trường.

- Phân loại: Xác định nhanh chất thải là dầu nhớt thải, nước thải chưa xử lý hay hóa chất chuyên dụng.

- Khối lượng: Ước tính dựa trên dung tích thiết bị lưu chứa và lượng còn lại thực tế để xác định khối lượng đã phát tán.

4.4. Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật.

- Phạm vi: Xác định diện tích chất thải loang trên bề mặt sàn, khả năng thấm xuống đất hoặc chảy vào mương thoát nước.

- Đối tượng tác động: Đánh giá nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân, nguy cơ gây sốc hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ sinh thái xung quanh.

4.5. Thực hiện các biện pháp cô lập, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động.

- Sử dụng cát để quây chặn, không cho chất thải lỏng loang rộng.

- Đóng các cửa xả nước mưa, nước thải tại ranh giới nhà máy để cô lập chất thải trong khuôn viên.

4.6. Thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm.

- Thu hồi: Sử dụng máy bơm hút ngược chất thải lỏng vào các bồn chứa dự phòng hoặc dùng tấm thấm dầu để thu gom. Chất thải rắn được thu gom vào các bao chuyên dụng.

- Xử lý: Vệ sinh hiện trường bằng các chất tẩy rửa chuyên dụng (nếu cần). Toàn bộ vật liệu thấm hút dính chất thải phải được quản lý như chất thải nguy hại.

- Loại bỏ nguyên nhân: Thay thế đường ống bị bục, sửa chữa máy bơm hoặc gia cố lại khu vực lưu giữ.

4.7. Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố chất thải cho cộng đồng để phòng, tránh các tác động xấu từ sự cố chất thải.

Phát thông báo qua hệ thống loa truyền thanh nội bộ nhà máy về khu vực nguy hiểm. Thông báo lực lượng chức năng tại khu vực và các doanh nghiệp giáp ranh nếu sự cố có nguy cơ phát tán hoặc tràn hóa chất sang phần đất của họ.

4.8. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường báo cáo cấp trên trực tiếp.

Nếu lượng tràn đổ quá lớn hoặc xảy ra cháy nổ kết hợp sự cố chất thải mà lực lượng tại chỗ không thể kiểm soát, Ban lãnh đạo nhà máy (hoặc người được ủy quyền) phải gọi ngay cho lực lượng 114 và lực lượng chức năng tại khu vực để yêu cầu hỗ trợ.

4.9. Trường hợp phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường của sự cố môi trường vượt ra ngoài phạm vi cơ sở, đơn vị hành chính thì người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo ứng phó sự cố.

Trong trường hợp chất thải đã thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực, nhà máy phải lập tức báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, Cảnh sát Môi trường để phối hợp ngăn chặn diện rộng.

4.10. Báo cáo và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

- Lập biên bản hiện trường, biên bản ghi nhận diễn biến và kết quả ứng phó.

- Tổng hợp hồ sơ bao gồm: Hình ảnh hiện trường, nhật ký ứng phó, chứng từ xử lý chất thải sau sự cố. Lưu giữ hồ sơ tối thiểu 05 năm theo quy định để phục vụ công tác thanh kiểm tra.

4.11. Các thông tin khác (nếu có).

V. Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố chất thải

5.1. Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở và các đơn vị bên ngoài hỗ trợ ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của cơ sở.

TT	Họ và tên	Bộ phận	Số điện thoại	Vị trí trí được phân công
1	Lưu Thuần Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	0903934246	Chỉ huy chung, quyết định phương án ứng phó
2	Nguyễn Thị Phương Nhung	Compliance	0972336919	Trực tiếp chỉ đạo công tác khổng chế sự cố
3	Tăng Thị Thảo Như	Compliance	0376959652	Điều phối lực lượng, báo cáo cơ quan chức năng
4	Hoàng Thị Dung	Nhân sự	0973779426	Hướng dẫn sơ tán, điểm danh
5	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	Văn phòng xưởng	0908324684	Hướng dẫn sơ tán, điểm danh
6	Nguyễn Phong Phú	Kho	0908960584	Tham gia ứng phó sự cố
7	Huỳnh Văn Nghị	Đóng gói	0352315279	Tham gia ứng phó sự cố
8	Bùi Anh Tuấn	Cơ điện	0947237990	Tham gia ứng phó sự cố
9	Dương Hoàng Tú	Cơ điện	0921738095	Tham gia ứng phó sự cố
10	Nguyễn Ngọc Thiện	May mẫu	0981029056	Tham gia ứng phó sự cố
11	Lê Đức Thiện	Cắt	0968800541	Tham gia ứng phó sự cố
12	Đoàn Thị Phương Tâm	Phục vụ	0935519960	Tham gia ứng phó sự cố
13	Trần Thị Kim Loan	Hành Chính	0903199541	Sơ cứu ban đầu cho người bị nạn

- Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

TT	Tên cơ quan/đơn vị	Họ và tên lãnh đạo cơ quan/đơn vị	Chức vụ	Số điện thoại
1	Cảnh sát PCCC & CNCH xã Củ Chi			028 3790 2114
2	Cơ quan y tế xã Củ Chi			028 37901465
3	Ủy ban nhân dân cấp xã Củ Chi			028 3796 1592

TT	Tên cơ quan/đơn vị	Họ và tên lãnh đạo cơ quan/đơn vị	Chức vụ	Số điện thoại
4	Công ty xử lý chất thải	Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huế Phương VN		0276.3855345

5.2. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải (liệt kê tên thiết bị, số lượng phương tiện ứng phó sự cố chất thải; kế hoạch đầu tư, mua sắm phương tiện ứng phó sự cố chất thải).

5.2.1. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Công dụng	Ghi chú
1	Thùng chứa chất thải chuyên dụng (có nắp đậy, kín)	20	Thu gom, lưu trữ chất thải tạm thời	
2	Dụng cụ quét, hút: xẻng, chổi, ky hút,...	12 bộ	Thu gom chất thải rắn	
3	Xe nâng vận chuyển	01 xe	Vận chuyển bao tải, thùng chứa về kho lưu trữ	
4	Bình chữa cháy	93 bình	Ứng phó sự cố cháy nổ	
5	Còi, chuông báo động	01 hệ thống	Báo động khi xảy ra sự cố	Toàn bộ nhà máy
6	Cát khô	30kg	Ứng phó sự cố cháy nổ đối với chất thải dạng lỏng	
7	Mặt nạ phòng độc	15 cái	Bảo vệ người bị nạn khỏi khói độc	
8	Kính bảo hộ	15 cái	Bảo vệ mắt người bị nạn	
9	Xe chuyên dụng vận chuyển chất thải: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại	03 xe	Vận chuyển chất thải đến nơi xử lý	Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý
10	Bao PE, PP	20kg	Thu gom, chứa chất thải rắn, bùn, vật liệu nhiễm bẩn	
11	Dây cảnh báo, cọc tiêu, biển cảnh báo	02 bộ	Khoanh vùng, cô lập khu vực xảy ra sự cố,	

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Công dụng	Ghi chú
			cấm người không phận sự ra /vào	
12	Thùng phuy	10 cái	Lưu trữ chất thải lỏng	
13	Túi sơ cấp cứu	02 túi	Sơ cứu ban đầu cho người bị nạn	
14	Máy phát điện dự phòng	01 máy	Cung cấp nguồn điện cho các thiết bị nhằm đảm bảo ứng phó sự cố khi mất điện	

5.2.2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm phương tiện ứng phó sự cố

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ ứng phó sự cố thu gom, chống tràn đổ chất thải dạng lỏng	01	
2	Găng tay chống hóa chất	02	
3	Ủng chống hóa chất	02	
4	Đèn chiếu sáng (đèn đội đầu)	05	

5.3. Nhiệm vụ của các bộ phận (cần mô tả cụ thể nhiệm vụ của từng bộ phận khi xảy ra sự cố như: Quan sát, thông báo, báo động; sơ tán người, tài sản; bảo đảm an ninh, trật tự; hậu cần, y tế...).

5.3.1. Nhiệm vụ của người phát hiện sự cố

- Khi phát hiện sự cố:

- + Lập tức nhấn chuông báo động hoặc tri hô cho mọi người xung quanh biết.
- + Thông báo ngay cho cấp quản lý trực tiếp và bộ phận Compliance.
- + Cung cấp thông chính xác về khu vực xảy ra sự cố, loại sự cố mức độ nghiêm trọng.

5.3.2. Nhiệm vụ của ban chỉ huy ứng phó sự cố

- Khi tiếp nhận thông tin đầy đủ về xảy ra sự cố:

- + Đánh giá sơ bộ về khu vực xảy ra sự cố: tính chất, quy mô,...
- + Quyết định ra phương án ứng phó.
- + Điều động đội ứng phó sự cố
- + Chỉ huy hiện trường trực tiếp để ứng phó sự cố.

+ Tiến hành thông báo cho cơ quan chức năng: Sở Nông Nghiệp và Môi Trường TP Hồ Chí Minh, Công an PCCC&CNCH xã Củ Chi,... để nắm tình hình, giám sát triển khai ứng phó

sự cố và chuẩn bị sẵn sàng phối hợp triển khai công tác ứng phó sự cố khi diễn biến phức tạp và vượt tầm kiểm soát của Công ty.

+ Thông báo cho các cơ quan, đơn vị, công ty, người dân trong vùng khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố để chủ động ứng phó sự cố và khắc phục.

5.3.3. Nhiệm vụ của nhóm sơ tán người và tài sản

- Thực hiện theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.
- Hướng dẫn sơ tán nhân viên khu vực xảy ra sự cố tập trung ở khu vực tập kết an toàn.
- Xác định những thiết bị, vật tư, máy móc, tài sản quan trọng cần di chuyển kết hợp với bộ phận Kho.

- Bàn giao người bị thương cho bộ phận y tế.

- Kết hợp nhóm bảo vệ điểm danh số lượng báo cáo cho ban chỉ huy ứng phó sự cố.

5.3.4. Nhiệm vụ của bộ phận Kho

- Hỗ trợ cung cấp bao PE, PP, thùng phuy, bồn chứa,... để ứng phó sự cố.

- Hỗ trợ xe nâng vận chuyển thiết bị, dụng cụ.

5.3.5. Nhiệm vụ của nhóm sơ cấp cứu

- Chuẩn bị túi sơ cấp cứu.

- Gọi xe cứu thương (nếu có).

- Sơ cứu ban đầu người người bị thương, nhiễm độc, bỏng... do sự cố gây ra.

- Liên hệ trung tâm y tế gần nhất để hỗ trợ nếu sự cố nghiêm trọng.

- Lập hồ sơ theo dõi tình hình sức khỏe người bị nạn.

5.3.6. Nhiệm vụ của nhóm tham gia ứng phó sự cố

- Tiếp cận hiện trường, sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân, thiết bị ứng phó sự cố.

- Cô lập sự cố, hạn chế sự cố lan rộng gây ảnh hưởng ra ngoài môi trường xung quanh.

- Thực hiện theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.

5.3.7. Nhiệm vụ của nhóm bảo vệ

- Khoanh vùng, ngăn không cho người không có phận sự vào khu vực xảy ra sự cố.

- Kết hợp nhóm sơ tán để hướng dẫn tập trung an toàn và điểm danh số lượng nhân viên.

- Hỗ trợ giữ trật tự an ninh, phối hợp với công an địa phương nếu sự cố nghiêm trọng.

- Bố trí lực lượng hướng dẫn cho đơn vị bên ngoài khi đến hỗ trợ.

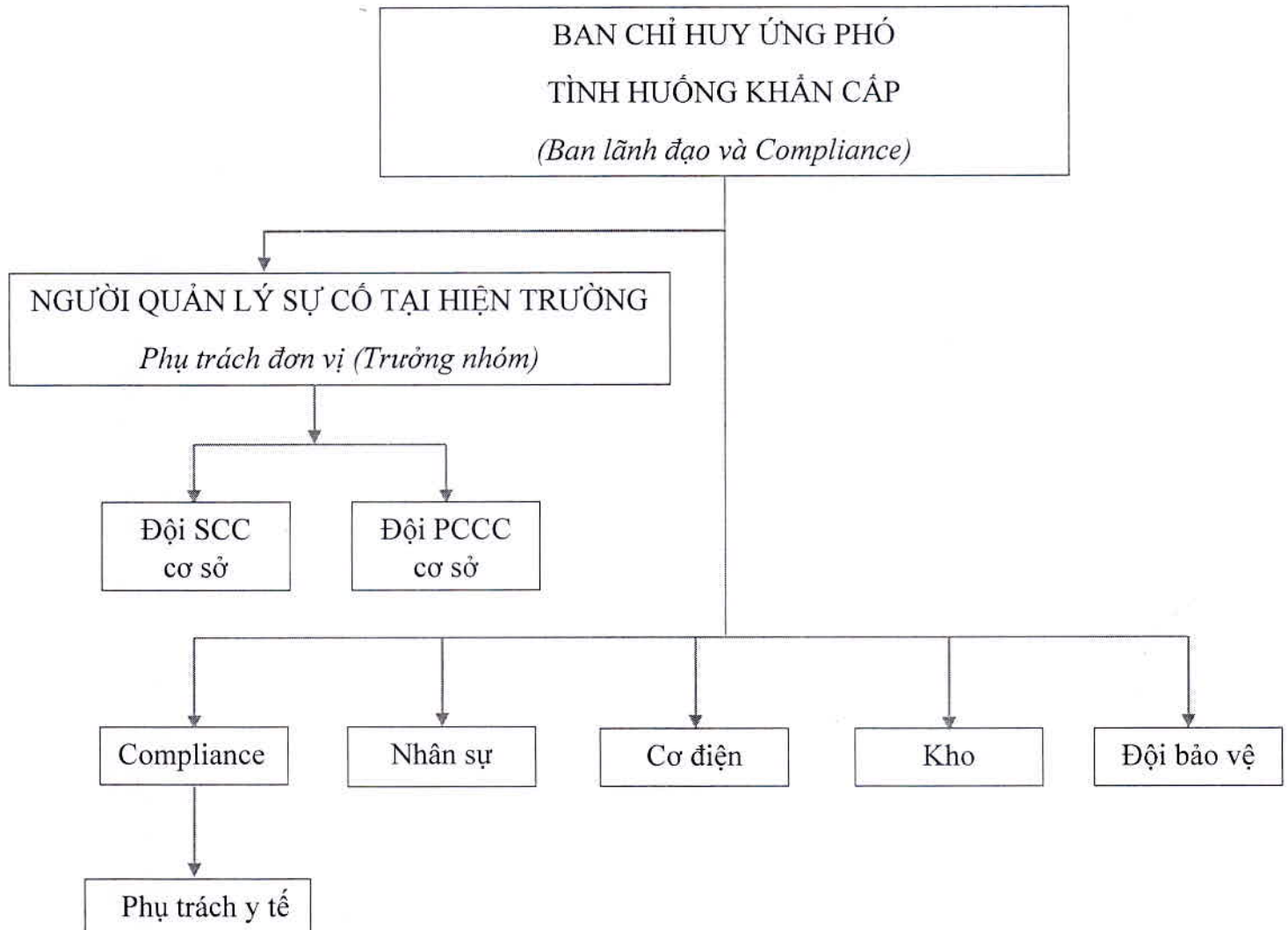
5.3.8. Nhiệm vụ của Compliance

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch ứng phó, phân công nhiệm vụ cụ thể theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.

- Đánh giá sơ bộ mức độ sự cố, xác định loại chất thải, phạm vi ảnh hưởng.

- Cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân và vật tư ứng phó sự cố
- Chỉ đạo khoanh vùng và cô lập nguồn xảy ra sự cố.
- Báo cáo ban chỉ huy ứng phó sự cố và thông tin cơ quan chức năng khi vượt quá khả năng ứng phó

5.4. Tổ chức chỉ huy (địa điểm, thành phần, nhiệm vụ,...)



Chú ý:

Trong trường hợp khẩn cấp, Trưởng ca/Trưởng nhóm tạm thời chịu trách nhiệm ứng phó tình hình trong khi chờ gọi Phụ trách Đơn vị vào.

5.5. Kế hoạch tập huấn và diễn tập định kỳ của dự án đầu tư, cơ sở về ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng

- Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế nhà máy tổ chức tập huấn/ diễn tập các tình huống trong Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Công ty TNHH May Oasis. Mỗi năm diễn tập một tình huống cụ thể trong kế hoạch.

VI. Kết luận và kiến nghị

6.1. Đánh giá về tính khả thi của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng.

- Về mặt pháp lý:

+ Kế hoạch được xây dựng phù hợp với Thông tư 41/2025/TT-BNNMT và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường

+ Nội dung kế hoạch bám sát quy mô, ngành nghề và đặc thù của Công ty.

- Về mặt nguồn lực:

+ Công ty đã thành lập đội quản lý tình huống khẩn cấp.

+ Nhân viên được tập huấn diễn tập định kỳ ứng phó sự cố.

+ Duy trì huấn luyện an toàn nội bộ bên ngoài cho toàn thể nhân viên.

- Về mặt tài chính:

+ Công ty có kế hoạch dự trù kinh phí hằng năm cho hoạt động diễn tập tình huống khẩn cấp.

+ Ban lãnh đạo hỗ trợ tạo điều kiện về ngân sách, nhân sự, thiết bị để diễn tập.

- Về mặt cơ sở hạ tầng:

+ Có quy hoạch khu vực lưu trữ tạm thời chất thải sự cố

+ Có hệ thống PCCC hiện hữu và bảo trì bảo dưỡng định kỳ.

+ Có hệ thống nước mưa và nước thải tách biệt. Cách ly sự cố cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- Về mặt phối hợp bên ngoài:

+ Đã xác định danh sách cơ quan, đơn vị bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó (PCCC, Sở NNMT, UBND cấp xã, trung tâm y tế, đơn vị xử lý chất thải).

+ Có ban hành quy trình ứng phó sự cố, thông báo, phối hợp khi sự cố vượt khả năng kiểm soát

- Về mặt khả năng ứng phó thực tế:

+ Đã có kế hoạch lường trước các loại sự cố có thể xảy ra (tràn đổ hóa chất, cháy nổ, tai nạn lao động, hệ thống xử lý nước thải,...).

+ Có biện pháp phòng ngừa và phương án ứng phó cụ thể cho từng tình huống.

+ Công ty tạo điều kiện tổ chức diễn tập định kỳ đảm bảo tính thực tế.

6.2. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có) và cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo.

6.2.1. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có)

- Từ thời điểm hoạt động đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có sự cố chất thải nghiêm trọng xảy ra. Tuy nhiên, Công ty cũng nhận định rằng:

+ Công tác giám sát thường xuyên đóng vai trò rất quan trọng để phát hiện sự cố sớm.

+ Ý thức và kiến thức của người lao động là yếu tố quyết định mức độ ảnh hưởng của sự cố.

- + Phương tiện ứng phó sự cố phải được kiểm tra định kỳ và trong tình trạng luôn sẵn sàng.
- + Lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp phải được đào tạo, diễn tập định kỳ nhằm nâng cao kỹ năng và trong tư thế luôn sẵn sàng ứng phó sự cố.
- + Sự phối hợp với đơn vị bên ngoài kiểm soát sự cố nhanh hơn, hạn chế lan rộng

6.2.2 Cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo

- Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật về quản lý chất thải và ứng phó sự cố theo TT 41/2025/TT-BNNMT và các văn bản liên quan.
- Bố trí nguồn nhân lực, phương tiện để thực hiện theo kế hoạch.
- Đào tạo, tập huấn, diễn tập định kỳ cho nhân viên về biện pháp phòng ngừa, xử lý sự cố.
- Báo cáo nhanh và kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương khi có sự cố xảy ra.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất, công nghệ mới hoặc quy định mới.
- Chủ động phòng ngừa là chính, ứng phó kịp thời, khắc phục triệt để.

6.3. Kiến nghị của cơ sở (nếu có).

Nơi nhận:

- UBND xã Củ Chi;
-;
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký
số của cơ quan, tổ chức)



LƯU THUẬN HẠNH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0302776085

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 07 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Được cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh từ Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000298 (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 28/07/2010.

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAY OASIS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OASIS GARMENT CO.,LTD (VIETNAM)

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Hương lộ 2, ấp Hậu, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08.37961477

Fax: 08.37961473

Email: oasis@oasisgarment.com.vn

Website: www.oasisgarment.com

3. Vốn điều lệ 43.730.672.608 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ bảy trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	SAMPANG INVESTMENT S CO.,PTE.LTD	72 Anson Road # 11-02 Anson House, Singapore 079911, Singapore	41.882.432.608,000	95,770	200100833H	
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THỎ	Hương Lộ 2, ấp Hậu, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.848.240.000,00	4,230	0300967422	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: IBRAHIM OZSOY

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *20/02/1969*

Dân tộc:

Quốc tịch:

Thổ Nhĩ Kỳ

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *U 15664932*

Ngày cấp: *05/01/2018*

Nơi cấp: *T.C Hanoi BE*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Zaybek Apt. No: 15/4, Eski Bagdat Cad, Altintepe, Kucukyali, Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ*

Chỗ ở hiện tại: *53-55, Bà Huyện Thanh Quan, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỜNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Võ Thành Thơ

BẢN SẠCH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5435018262

(Cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000298 chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 28 tháng 07 năm 2010 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

Chứng nhận lần đầu: ngày 16 tháng 3 năm 2017

Chứng nhận thay đổi lần 2: ngày 09 tháng 9 năm 2022

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UB-NC ngày 27 tháng 5 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5435018262 chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 26 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH MAY OASIS;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0302776085 thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 5 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH MAY OASIS;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY TNHH MAY OASIS nộp ngày 08 tháng 10 năm 2020 và hồ sơ bổ sung lần cuối ngày 02 tháng 6 năm 2022.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY TNHH MAY OASIS; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5435018262 chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 26 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp;



100

được đăng ký gia hạn thời gian hoạt động của dự án và điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

1. SAMPANG INVESTMENTS CO., PTE.LTD; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 200100833H cấp ngày 08 tháng 02 năm 2001 tại Singapore; địa chỉ trụ sở chính: 72 Anson Road #11-02 Anson House, Singapore 079911.

Đại diện theo pháp luật: Ông IBRAHIM OZSOY; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1969; quốc tịch: Thổ Nhĩ Kỳ; hộ chiếu số U 15664932 cấp ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại T.C Hanoi BE; địa chỉ thường trú tại: Zaybek Apt. No: 15/4, Eski Bagdat Cad, Altintepe, Kucukyali, Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ; chỗ ở hiện nay: số 53-55, đường Bà Huyện Thanh Quan, phường 06, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: Giám đốc.

2. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THỎ; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300967422 thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 8 năm 2012 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ trụ sở chính: hương lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà LƯU THUẬN HẠNH; sinh ngày 21 tháng 7 năm 1957; quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số 020792590 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 10 năm 2008; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: số 31, đường Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: Giám đốc.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

CÔNG TY TNHH MAY OASIS; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0302776085 thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 5 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư.

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH MAY OASIS.

2. Mục tiêu dự án:

Stt	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	May trang phục (từ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất hàng may công nghiệp; Gia công	1410	884



Handwritten signature

	hàng may công nghiệp; hoàn thiện sản phẩm trước khi xuất hàng.		
2	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất đồ bảo hộ y tế, khẩu trang y tế.	3250	884 885

3. Quy mô của dự án: không.

4. Địa điểm thực hiện dự án: hương lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): không.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 51.721.172.608 (năm mươi một tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm lẻ tám) đồng Việt Nam, tương đương 2.998.000 (hai triệu chín trăm chín mươi tám ngàn) đô-la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 43.730.672.608 (bốn mươi ba tỷ bảy trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm lẻ tám) đồng Việt Nam, tương đương 2.648.000 (hai triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn) đô-la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 88,32% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

Stt	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
1	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THỎ	1.848.240.000	120.000	5,33	Tiền mặt	Nhu mục 8a)
2	SAMPANG INVESTMENTS CO., PTE.LTD	41.882.432.608	2.528.000	95,77		

- Vốn huy động:

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Từ ngày 08 tháng 08 năm 2002 đến ngày 08 tháng 08 năm 2022. Kể từ ngày 08 tháng 08 năm 2022 gia hạn theo từng năm với tổng thời gian gia hạn tối đa là 5 (năm) năm.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: đang hoạt động sản xuất kinh doanh.



Handwritten signature

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn:

+ Vốn góp ban đầu (26.398.762.258 đồng Việt Nam, tương đương 1.700.000 đô la Mỹ): doanh nghiệp báo cáo đã hoàn tất việc góp vốn.

+ Vốn góp bổ sung (8.277.410.350 đồng Việt Nam, tương đương 550.000 đô la Mỹ): hoàn tất việc góp vốn trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2017.

+ Vốn góp bổ sung (9.054.500.000 VNĐ, tương đương 398.000 USD): hoàn tất việc góp vốn trong vòng 3 tháng kể từ ngày được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ 1 (ngày 26 tháng 4 năm 2018).

- Tiến độ dự kiến huy động các nguồn vốn:

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có): không.

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): không.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: không

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có): Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Các quy định đối với hoạt động của dự án

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.



[Handwritten signature]

3. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận...theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

4. Đối với các mục tiêu dự án có mã CPC, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thực hiện đúng mục tiêu ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của liên hợp quốc).

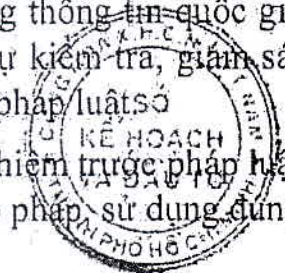
5. Các mục tiêu dự án phải được áp dụng điều kiện đầu tư theo Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO.

6. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Thương mại, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

7. Trong quá trình hoạt động, Nhà đầu tư/ Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải thực hiện đúng các nội dung đã cam kết về chuyển giao công nghệ, về nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ và tuân thủ đúng quy định pháp luật có liên quan; Công ty TNHH May Oasis phải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, liên hệ Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi để được hướng dẫn thực hiện hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo đúng quy định trước khi thực hiện, đảm bảo điều kiện an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và các quy định khác có liên quan; đồng thời phải nghiêm chỉnh chấp hành việc di dời trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di dời để thực hiện dự án theo quy hoạch mà không có bất kỳ sự bồi thường nào của các cơ quan Nhà nước.

8. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chịu trách nhiệm trực tiếp pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng



Handwritten signature or mark.

mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của Nhà đầu tư.

10. Trường hợp tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

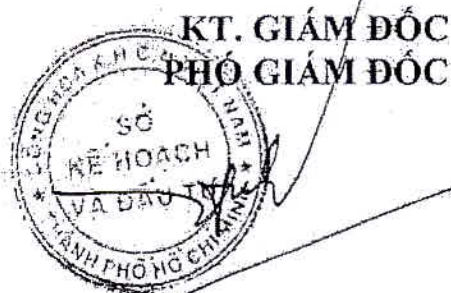
11. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5435018262 chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 26 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 4 (bốn) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Sao gửi:

- UBND Tp.HCM;
- UBND huyện Củ Chi.



Nguyễn Trung Anh

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Số CT... 016558... Quyển số... SCT/BS



17-04-2023

CÔNG CHỨNG VIỆN
NGUYỄN THỊ LYÊN



MS CERT

Certificate Of Registration

ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM

*This is to certify that the Environmental Management System
of*

OASIS GARMENT COMPANY LIMITED

Address:

*Road 2, Hau Hamlet, Tan Thong Hoi Commune, Cu Chi District,
Ho Chi Minh City, Vietnam.*

has been assessed and found to comply with the requirements of:

ISO 14001:2015
(Environmental Management System)

Scope of Certification:

Garment Products and Medical Protective Clothings.

Sector Code: (ANZSIC CODE: 1351, 1842)

Certificate Number: MSCS/VN/017-76085/E-0064

Issue no.: 02

Date of approval: 29.08.2023

Valid until: 28.08.2026

Revision no: Nil

Revision date: Nil

Original Certification Date: 28.08.2020



Surveillance Audit 1st Year

Head of Certification



Surveillance Audit 2nd Year



MS CERT

JAS-ANZ



ACC.No.M4151008IK



MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 - 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jas-anz.org/register and www.msccertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5795/GPMT-UBND

Củ Chi, ngày 22 tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Công văn số 5146/UBND-TNMT ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo Công văn số 01/CVMT-2025 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Công ty TNHH May Oasis về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Cơ sở “Xưởng may Công ty TNHH May Oasis, công suất 1.200.000 sản phẩm/năm” tại địa chỉ Tỉnh lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện tại Tờ trình số 2582/TTr-NNMT-MT ngày 14 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH May Oasis được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Xưởng may Công ty TNHH May Oasis, công suất 1.200.000 sản phẩm/năm” tại địa chỉ Tỉnh lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên Cơ sở: Xưởng may Công ty TNHH May Oasis, công suất 1.200.000 sản phẩm/năm.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tỉnh lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302776085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 7 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 05 năm 2018; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 5435018262 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận lần đầu ngày 16 tháng 3 năm 2017, chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 09 tháng 9 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 0302776085.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất hàng may mặc.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Tổng diện tích khu đất thực hiện: 12.654,295m².

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Dự án thuộc dự án đầu tư nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019.

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Công suất: 1.200.000 sản phẩm/năm.

- Tóm tắt quy trình hoạt động: Nguyên phụ liệu → Cắt → May, ráp → May thành phẩm → Kiểm tra chất lượng → Ủi → Đóng gói → Kiểm tra chất lượng → Xuất hàng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH May Oasis.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH May Oasis có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

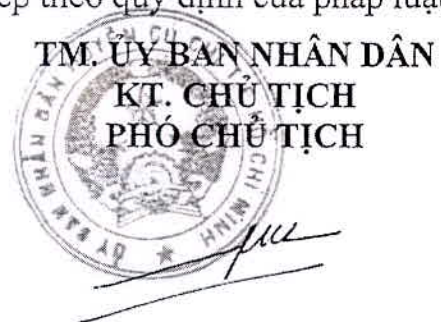
2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Từ ngày Giấy phép môi trường được ký ban hành đến hết ngày 08 tháng 8 năm 2027 (theo đề xuất của Công ty TNHH May Oasis).

Điều 4. Giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Củ Chi chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố;
- Thường trực UBND huyện Củ Chi;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện;
- UBND xã Tân Thông Hội;
- Công ty TNHH May Oasis;
- Lưu: VT, P.TNMT.2.LKLoan.7.



Lê Đình Đức

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 5795/GPMT-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt (bao gồm nước thải từ âu tiểu, bệ xí, rửa tay, lau sàn) từ nhà vệ sinh khu A (khu nhà vệ sinh gần nhà ăn 1)
- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt (bao gồm nước thải từ âu tiểu, bệ xí, rửa tay, lau sàn) từ nhà vệ sinh khu vực văn phòng
- Nguồn số 3: Nước thải sinh hoạt (bao gồm nước thải từ âu tiểu, bệ xí, rửa tay, lau sàn) từ nhà vệ sinh khu B (khu nhà vệ sinh gần nhà ăn 2)
- Nguồn số 4: Nước thải từ nhà ăn 1 (phía sau nhà xưởng)
- Nguồn số 5: Nước thải từ nhà ăn 2 (phía trước nhà xưởng, bên cạnh nhà để xe).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

2.2. Vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải và thoát ra mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

- Tọa độ vị trí xả thải: X (m) = 1212509; Y (m) = 584359.

(Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $70 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả ngầm.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24h/24h, 365 ngày/năm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 - 9	06 tháng/lần (theo đề	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30		

3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	xuất của chủ cơ sở tại báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường).	thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP)
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6		
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động xả đáy lò hơi sẽ được lưu chứa trong thùng nhựa có thể tích 220L và định kỳ sẽ giao cho đơn vị xử lý chất thải nguy hại thu gom. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh để thu gom, xử lý đúng quy định.

- Nước thải nhà vệ sinh: Nước thải từ âu tiêu, bể xí bằng hệ thống đường ống uPVC 140 và uPVC 114. Nước thải từ âu tiêu, bể xí được đưa tới ngăn 1 của bể tự hoại và nước thải lau sàn và rửa tay được đưa tới ngăn 3 để xử lý. Nước thải được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại trước khi chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung. Cơ

sở có 2 khu nhà vệ sinh, mỗi khu nhà vệ sinh có bố trí 1 bể tự hoại với dung tích $35\text{m}^3/\text{bể}$.

- Nước thải nhà ăn được xử lý sơ bộ qua bằng bể tách mỡ, được thu gom cùng với nước thải nhà vệ sinh sau các hầm tự hoại được dẫn về hệ thống xử lý nước thải bằng đường ống PVC D140.

- Toàn bộ nước thải phát sinh tại Cơ sở được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất $70\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Chiều dài hệ thống thu gom dẫn nước thải khoảng 335m.

- Nước thải sau hệ thống xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A ($K = 1$), nước thải sau xử lý của Cơ sở được thoát vào mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:

1.2.1.1. Bể tự hoại 3 ngăn:

- Vị trí: 02 bể đặt tại 2 khu nhà vệ sinh
- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước đen $\rightarrow$ Ngăn chứa $\rightarrow$ Ngăn lắng $\rightarrow$ Ngăn lọc $\rightarrow$ Hố thu gom $\rightarrow$ Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $70\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ $\rightarrow$ mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

- Tổng dung tích thiết kế: 70 m^3 .

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.1.2. Bể tách mỡ:

- Vị trí: 01 bể tại khu vực nhà ăn
- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải $\rightarrow$ Bể tách dầu mỡ $\rightarrow$ Hố thu gom $\rightarrow$ Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $70\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ $\rightarrow$ mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

- Tổng dung tích thiết kế: Nguồn số 04, 05 sử dụng 01 bể (tổng dung tích $4,5\text{m}^3$).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt:

Chủ Cơ sở đã đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $70\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (24 giờ):

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải $\rightarrow$ Bể gom $\rightarrow$ Bể điều hòa $\rightarrow$ Bể Aerotank $\rightarrow$ Bể Anoxic $\rightarrow$ Bể lắng $\rightarrow$ Bể khử trùng $\rightarrow$ mương đất thoát nước cấp Tỉnh lộ 2.

- Công suất: $70\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ (24 giờ)

- Hóa chất: Javen, mật rỉ đường, Dung dịch Soda.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải liên tục, tự động.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Biện pháp phòng ngừa sự cố:

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn vận hành, an toàn lao động cho cán bộ, nhân viên vận hành, trang bị các máy bơm dự phòng để đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp điều tiết, sử dụng nước tiết kiệm để giảm thiểu nước thải phát sinh trong thời gian khắc phục sự cố; bố trí van, đường ống hoàn lưu nước thải sau xử lý về bể điều hòa trong thời gian khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

1.4.2. Biện pháp ứng phó sự cố:

- Trường hợp nước thải vượt tiêu chuẩn xả vào nguồn tiếp nhận: cán bộ vận hành khẩn trương kiểm tra quy trình vận hành, các thiết bị của hệ thống để xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố; nước thải được bơm quay vòng về bể điều hòa để xử lý lại.

- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố: cán bộ vận hành khẩn trương kiểm tra các thiết bị và bể xử lý nước thải để tìm nguyên nhân, tổ chức khắc phục sự cố, nước thải được bơm quay vòng về bể điều hòa để xử lý lại; trường hợp thời gian khắc phục kéo dài, nước thải được lưu giữ tại bể thu gom trước khi đưa vào các bể xử lý của hệ thống xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Công trình xử lý nước thải của cơ sở không phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình hành công trình xử lý nước thải.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện xả nước thải vào nguồn nước.

Phụ lục 2

MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 5495/GPMT-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**1. Nguồn phát sinh khí thải**

- Nguồn số 01: Khí thải từ máy phát điện 500kVA, công suất 4.680 m³/giờ.
- Nguồn số 02: Khí thải lò hơi công suất 1.000kg sử dụng nhiên liệu đốt là dầu DO, công suất 2.880 m³/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải: trong khuôn viên cơ sở tại Tỉnh lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- Khí thải từ máy phát điện được đưa ra ngoài bằng ống khói cao 07m, tọa độ X = 1212497; Y = 584153.

- Khí thải từ lò hơi được đưa ra ngoài bằng ống khói cao 20m, tọa độ X = 1212500; Y = 584159.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45' múi chiều 3°)

2.2. Dòng khí thải:

Cơ sở không phát sinh khí thải cần phải xử lý bằng các công trình xử lý trước khi thải ra môi trường.

2.3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

- Nguồn số 01: Lưu lượng xả khí thải tối đa đề nghị cấp phép là 4.680 m³/giờ.
- Nguồn số 02: Lưu lượng xả khí thải tối đa đề nghị cấp phép là 2.880 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả khí thải:

- Khí thải máy phát điện: xả gián đoạn (chỉ xả trong trường hợp gặp sự cố mất điện).
- Khí thải từ lò hơi: xả liên tục qua ống khói khi có sản xuất.

2.3.2. Chất lượng bụi, khí thải trước khi xả ra môi trường phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ 19:2009/BTNMT cột B, K_p = 1; K_v = 0,8, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 19: 2009/BTNMT (Cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	160	06 tháng/lần đối với khí thải lò hơi (theo đề xuất của chủ cơ sở tại báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường).	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP)
2	CO	mg/Nm ³	400		
3	SO ₂	mg/Nm ³	680		
4	NO _x	mg/Nm ³	800		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Cơ sở bố trí khu vực riêng cho máy phát điện, tách biệt với các nhà xưởng sản xuất, có thiết kế bệ xi măng để chống rung, thiết kế hệ thống ống khói thoát khí thải. Ống thoát khí thải làm bằng thép mạ kẽm, bọc bảo ôn bằng bông thủy tinh, bên ngoài là lớp inox bảo vệ. Chiều cao ống khói máy phát điện là 7m.

- Khí thải từ lò hơi được thải qua đường ống có kích thước D300mm cao 20m, quạt hút công suất 2.880 m³/giờ.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: Không có công trình xử lý bụi, khí thải.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Tuân thủ các yêu cầu về thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo khuyến cáo của nhà cung cấp.

- Đào tạo đội ngũ công nhân nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Khi hệ thống xử lý bụi gặp sự cố hoặc chất lượng khí thải không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 phần A của Phụ lục này phải ngừng ngay việc xả khí thải ra môi trường để thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý.

- Luôn trang bị các thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng của hệ thống xử lý bụi để trong trường hợp gặp sự cố sẽ sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý khí thải, bố trí sàn thao tác đảm bảo an toàn tại vị trí lấy mẫu bụi, khí thải, lỗ lấy mẫu theo quy định.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải (nếu có).

3.4. Thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

3.5. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc xả khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường và phải dừng ngay việc xả thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI
TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường 5495/GPMT-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Máy phát điện.
- Nguồn số 02: Hệ thống xử lý nước thải.
- Nguồn số 03: Máy móc, thiết bị trong hoạt động sản xuất.
- Nguồn số 04: Phương tiện vận chuyển và bốc xếp nguyên, vật liệu, sản phẩm.
- Nguồn số 05: Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: tọa độ X = 1212482; Y = 584297
- Nguồn số 02: tọa độ X = 1212560; Y = 584235
- Nguồn số 03: tọa độ X = 1212450; Y = 584198
- Nguồn số 04: tọa độ X = 1212452; Y = 584199
- Nguồn số 05: tọa độ X = 1212451; Y = 584196

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45' múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường
 và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN
 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dB)		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Cân chỉnh và bảo dưỡng các chi tiết truyền động của máy móc thiết bị.

1.2. Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên siêu thị để giảm thiểu tiếng ồn phát sinh tới môi trường xung quanh.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh) máy phát điện dự phòng và các máy móc của hệ thống xử lý nước thải tập trung để đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

Phụ lục 4

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường 5495/GPMT-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp mực in thải	08 02 04	10
2	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	50
3	Bao bì nhựa cứng thải bằng kim loại	18 01 02	100
4	Bao bì nhựa cứng thải bằng nhựa	18 01 03	25
5	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	20
6	Nước thải có thành phần nguy hại	19 10 01	20
Tổng cộng			225

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Chai, lon	Rắn	5.000
2	Bìa carton vụn, thùng carton lõi	Rắn	
3	Vải vụn, sợi thừa	Rắn	
4	Bao bì đựng sản phẩm	Rắn	
5	Bao bì đựng nguyên liệu	Rắn	
6	Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải	Rắn	
7	Kim may thải	Rắn	

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 4.000 kg/năm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bao bì, thùng chứa, phuy, can có nắp đậy.

2.1.2. Khu vực lưu giữ:

- Diện tích kho lưu giữ: 12 m²

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Có nền chống thấm, tường bao, mái che, có gờ chống tràn; kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã chất thải nguy hại, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa chất thải nguy hại được dán nhãn mã chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng chứa có nắp đậy, bao bì mềm.

2.2.2. Khu vực lưu giữ:

- Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 5m², chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 20m².

- Thiết kế, cấu tạo kho: nền chống thấm, tường bao quanh, mái che.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

- Các hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt của dự án phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chất thải phải được phân loại, lưu giữ và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu, sự cố hệ thống xử lý nước thải, sự cố hệ thống xử lý khí thải và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo

vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP) và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 5795/GPMT-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

Đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình kỹ thuật và công trình bảo vệ môi trường đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi theo Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 3755/UBND-TNMT ngày 29 tháng 4 năm 2021; không còn hạng mục, công trình bảo vệ môi trường cần tiếp tục đầu tư.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Cơ sở bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.



Số: 3755 /UBND-TNMT

Cử Chi, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI XÁC NHẬN

Công ty TNHH May OASIS đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi cho dự án “Xưởng may Công ty TNHH May OASIS công suất 1.200.000 sản phẩm/năm”, địa điểm: Hương lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh với công suất 1.200.000 sản phẩm/năm (tăng công suất từ 600.000 sản phẩm/năm lên 1.200.000 sản phẩm/năm).

Công ty TNHH May OASIS có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.
2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.
3. Tổ chức thực hiện các công trình quản lý, xử lý chất thải theo nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.
4. Thực hiện quan trắc chất thải định kỳ với tần suất 06 tháng/01 lần (được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ); bảo đảm nước thải, khí thải phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải (QCVN 14:2008/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 05:2013/BTNMT); thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại đúng theo quy định của pháp luật.
5. Nếu dự án có thay đổi về quy mô, công suất, công nghệ và các thay đổi khác có liên quan đến vấn đề môi trường, phải thông báo cho cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng để được kiểm tra, xác nhận.

Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của dự án.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH May OASIS (để thực hiện);
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Tân Thông Hội;
- Lưu: VT, P.TNMT.2.ĐTTVân.5.



Lê Đình Đức

Số: 428 /GP-STNMT-TNNKS Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 31/2018/BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu Báo cáo Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH may Oasis ngày 18 tháng 11 năm 2021 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH may Oasis, trụ sở chính tại số 165 Hương lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 0302776085 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 7 năm 2008; đăng ký thay đổi lần 6

ngày 11 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Kênh tiêu tự nhiên trong khu vực.
2. Vị trí xả nước thải: Tại Công ty TNHH may Oasis số 165 Hương lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°45', múi chiều 3°):

$X_{(m)}$: 584359

$Y_{(m)}$: 1212509

3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 70 m³/ngày đêm; 2,92 m³/giờ.
4. Chất lượng nước thải sau xử lý có thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1. Cụ thể tại Bảng 1:

Bảng 1: Giới hạn thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, hệ số K = 1.
1.	pH	—	5 - 9
2.	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	30
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	500
5.	Sunfua	mg/l	1,0
6.	Amoni N-NH ₄ ⁺	mg/l	5,0
7.	Nitrat N-NO ₃ ⁻	mg/l	30
8.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	10
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5,0
10.	Phosphat P-PO ₄ ³⁻	mg/l	6,0
11.	Tổng Coliforms	CFU/100ml	3.000

5. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

6. Phương thức xả nước thải: Tự chảy theo đường ống dẫn vào kênh tiêu tự nhiên trong khu vực.

7. Thời hạn của giấy phép: 03 (ba) năm.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH may Oasis

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012; nghĩa vụ về nộp phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan theo quy định.

3. Thực hiện quan trắc nước thải như sau:

3.1 Quan trắc nước thải:

Quan trắc lưu lượng nước thải xả ra nguồn tiếp nhận hàng ngày; quan trắc định kỳ theo tần suất 06 tháng/lần chất lượng nước thải tại đầu vào công trình xử lý nước thải tập trung và nước thải sau xử lý tại vị trí cửa xả nước thải trước khi xả vào kênh tiêu tự nhiên trong khu vực với các thông số quy định tại Bảng 1, Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này.

3.2 Quan trắc nguồn tiếp nhận:

- Vị trí quan trắc: Trên kênh tiêu tự nhiên trong khu vực, cách vị trí xả nước thải 20 m về phía thượng lưu và hạ lưu.

- Thông số quan trắc: Các thông số theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Cụ thể tại Bảng 2:

Bảng 2: Giới hạn thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước nguồn tiếp nhận

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 08- MT:2015/BTNMT, cột B2
1	pH	—	5,5 - 9
2	BOD ₅ (20 °C)	mgO ₂ /l	25
3	COD	mg/l	50
4	Oxy hòa tan	mg/l	≥2
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 08- MT:2015/BTNMT, cột B2
6	Amoni N-NH ₄ ⁺	mg/l	0,9
7	Nitrat N-NO ₃ ⁻	mg/l	15
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	1
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,5
10	Phosphat P-PO ₄ ⁻	mg/l	0,5
11	Tổng Coliforms	CFU/100ml	10.000

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình nêu trong hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; vận hành việc xả thải hợp lý, phù hợp với điều kiện thủy văn khu vực, bảo đảm việc xả thải không gây ngập úng, ảnh hưởng đến tình trạng thoát nước chung của khu vực; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường tại địa phương; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép, cơ quan chức năng ở địa phương trong trường hợp có sự cố gây ô nhiễm nguồn nước do việc xả nước thải gây ra.

6. Lập hồ sơ theo dõi tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng nước thải, chất lượng nước thải hàng ngày, định kỳ theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này.

7. Hằng năm, báo cáo tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải hàng ngày, định kỳ theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này; tình hình thực hiện nghĩa vụ về nộp phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan theo quy định (báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 01 năm tiếp theo).

Điều 3. Công ty TNHH may Oasis được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH may Oasis còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn để được xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH may Oasis;
 - Cục Quản lý tài nguyên nước;
 - Chi cục BVMT (Phòng Thu phí BVMT);
 - Phòng TN&MT huyện Củ Chi;
 - Lưu VT, TNNKS. 5
- DT: Tuấn (06)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Toàn Thắng



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 -01- 2011

SỞ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH 79.002047.T

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên chủ nguồn thải: **CÔNG TY TNHH MAY OASIS**

Địa chỉ văn phòng: 165 Hương Lộ 2, Ấp Hậu, Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi.

Điện thoại: 37961477 Fax: 37961473

Giấy chứng nhận đầu tư số: 411022000298 ngày cấp: thay đổi lần 1 ngày 28/07/2010

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân thành phố

Tên cơ sở phát sinh CTNH: **Công ty TNHH May OASIS**

Loại hình cơ sở: Sản xuất, gia công hàng may công nghiệp

Địa chỉ cơ sở: 165 Hương Lộ 2, Ấp Hậu, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi.

Điện thoại: 37961477 Fax: 37961473

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải đã đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM:

- Danh sách chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).
- Danh sách chất thải khác phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

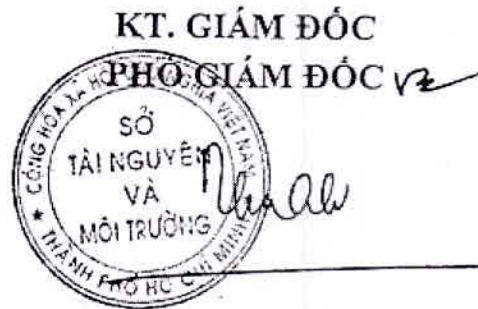
1. Bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

IV. Thời hạn hiệu lực:

Sổ đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 Mục 1 Phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH May OASIS;
- Phòng TNMT H.Củ Chi;
- Lưu VT, H.A.



Nguyễn Văn Phước



PHỤ LỤC

(Số đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 7002047.T
do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, cấp ngày 13-01-2011)

1. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg)	Mã CTNH
1	Vải lau dính dầu	Rắn	2	18 02 01
2	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	2.5	16 01 06
3	Hộp mực in	Rắn	0.5	08 02 04
	Tổng số lượng		5	

2. Danh sách chất thải khác đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	Rắn	150 kg
2	Vải vụn	Rắn	400 kg
3	Lõi chì	Rắn	5 kg
4	Giấy vụn	Rắn	20 kg
5	Nilon	Rắn	5 kg
	Tổng số lượng		580

3. Bộ hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại gồm:

- Đơn đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại;
- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư số: 411022000298 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày thay đổi lần 1 ngày 28/07/2010;
- Giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 1536/GĐK-SKHCMNT do Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường cấp ngày 12/08/2002.

39285615

HỢP ĐỒNG THU GOM RÁC THẢI SINH HOẠT

Số:....2026/ HĐ- OASIS

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2026.

Địa điểm: Công Ty TNHH May OASIS

Hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY TNHH MAY OASIS

Địa chỉ xuất hóa đơn : Hương Lộ 2, Ấp Hậu, Xã Cù Chi, TP HCM

Điện thoại : 08 3796 1477

Fax: 08 3796 1473

Mã số thuế : 0302 776 085

Đại diện : LƯU THUẬN HẠNH

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH THU GOM RÁC MINH TOÀN

Địa chỉ trụ sở : 11 Đường số 39, Tổ 1, Khu phố 7, Xã Tân An Hội, TP HCM

Điện thoại : 0913723768

Đại diện : PHẠM VĂN PHẪNG

Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG & THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1. Bên B nhận thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ bên A.
2. **Địa điểm tiếp nhận các loại chất thải:** Công Ty TNHH May Oasis & Ký túc xá Công Ty
Địa chỉ : Hương Lộ 2, Ấp Hậu, Xã Cù Chi, TP HCM.
3. **Khối lượng rác:** theo thực tế.
4. **Tần suất thu gom:** 2 lần/ tuần.

ĐIỀU 2. Thời hạn hợp đồng: 01 (một) năm, kể từ ngày 16/01/2026 đến ngày 16/01/2027.

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

Trách nhiệm của Bên A

- Bên A bố trí khu vực để rác để thuận tiện cho việc lấy rác.
- Đối với những loại rác ướt, có khả năng gây ô nhiễm môi trường cần bỏ vào bao nylon trước khi bỏ vào thùng rác.
- Bên A chịu trách nhiệm thanh toán cho bên A chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

Trách nhiệm của Bên B

- Chịu trách nhiệm **đến thu gom 2 lần xen kẽ trong tuần** cho bên A tại điểm chứa rác của Công Ty & Ký túc xá với khung thời gian từ 13h đến 16h).
- Đảm bảo lấy hết rác tại các khu vực chứa rác, nếu bên B bỏ lịch thu gom rác ngày nào sẽ bị trừ tiền 50.000đ/ lần. Nếu vi phạm 2 lần trong tháng thì bên A có quyền không thanh toán tiền thu gom rác của tháng đó.
- Tự bố trí phương tiện chuyên dụng để lấy và chuyên chở rác đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, không rơi vãi khi vận chuyển & thu gom.
- Đảm bảo các quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải do pháp luật quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.
- Nhân viên bên B phải chấp hành các quy định về An toàn lao động, An ninh khu vực bên A, mang các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết (găng tay, ủng, khẩu trang) trong khi làm việc.

ĐIỀU 5. THỜI GIAN & ĐIỀU KIỆN CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng sẽ có hiệu lực từ ngày 16/01/2026 đến ngày 16/01/2027. Hợp đồng sẽ chấm dứt khi một trong hai bên vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng và phải thông báo cho bên kia ít nhất 10 ngày.

ĐIỀU 6. GIÁ TRỊ & HÌNH THỨC THANH TOÁN

- Tổng chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, và xử lý: 2.000.000 đ/ tháng.
- Bên B xuất hóa đơn/ biên lai cho bên A với số phí tương đương.
- Thanh toán bằng tiền mặt tại văn phòng của bên A vào ngày 10 tây hàng tháng.

Hợp đồng này được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau.



LƯU THUẬN HẠNH

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



PHẠM VĂN PHẪNG

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

(V/v: Thu gom, vận chuyển & xử lý chất thải nguy hại)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường ngày 10 tháng 01 năm 2022;
 - Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
 - Căn cứ chức năng, lĩnh vực hoạt động và khả năng của Công Ty TNHH MTV Môi Trường Xanh Huê Phương VN;
 - Căn cứ vào yêu cầu của Công ty TNHH May OASIS
- Tại địa điểm: Công ty TNHH MTV Môi Trường Xanh Huê Phương VN - Tổ 5, Ấp Bến Rộng, Xã Thạnh Đức, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh.

Đại diện hai bên gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG XANH HUÊ PHƯƠNG VN

- Địa chỉ: Tổ 5, Ấp Bến Rộng, Xã Thạnh Đức, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh.
- Điện thoại: 0276-3855345 Fax: 0276-3855234
- Mã số thuế: 3900995360
- Tài khoản số: 050023401158 tại ngân hàng Sacombank, PGD Trảng Bàng, Tây Ninh.
- Đại diện: Ông **LÊ THIÊN PHƯƠNG** Chức vụ: Giám Đốc Kinh Doanh

BÊN B: CÔNG TY TNHH MAY OASIS

- Địa chỉ: Hương lộ 2, ấp Hậu, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại:
- Mã số thuế: 0302776085
- Đại diện: Bà **LƯU THUẬN HẠNH** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Hai bên thỏa thuận thống nhất nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung công việc.

- Bên B chịu trách nhiệm quản lý CTNH và rác công nghiệp tại kho của Bên B theo đúng quy định pháp luật.
- Bên B có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A trong quá trình giao nhận CTNH và rác công nghiệp tại kho Bên B.
- Khi giao nhận CTNH Bên B có trách nhiệm xuất chứng từ CTNH cho Bên A theo mẫu hiện hành của Bộ Tài Nguyên ban hành.
- Trong thời hạn hợp đồng Bên B không được giao CTNH và rác công nghiệp cho đơn vị khác xử lý hoặc tự ý xử lý. Nếu Bên B vi phạm hợp đồng sẽ chịu trách nhiệm theo đúng quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày **22/05/2025 đến ngày 22/05/2026.**

Điều 6. Điều khoản bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra các sự kiện như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của chính phủ về xuất khẩu hay nhập khẩu và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng này, mà các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn, làm cho Bên A không thể bốc xếp toàn bộ hoặc một phần hoặc trì hoãn việc bốc xếp hàng thì Bên A sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này.

Điều 7. Điều khoản chung.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nếu có vấn đề gì thay đổi hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ sự thay đổi nào đều phải được lập thành văn bản có ký kết của hai bên.
- Trường hợp hai bên không thống nhất được với nhau sau khi đã có thảo luận thì mọi khiếu nại sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.
- Trường hợp kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nếu Bên B không giao chất thải cho Bên A theo chu kỳ thu gom thì Bên B vẫn phải thanh toán cho Bên A chi phí khoán theo tháng đó.
- Các bản phụ lục hợp đồng (nếu có) ký kết về sau sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC KINH DOANH

LÊ THIÊN PHƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯU THUẬN HẠNH

